

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Logo của tổ chức UNESCO được lấy cảm hứng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào?

- A. Đền Pác-tê-nông. B. Vườn treo Ba-bi-lon.
C. Kim tự tháp Ai Cập. D. Tượng nữ thần tự do.

Câu 2: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, con người đã bắt đầu sử dụng nguồn năng lượng nào dưới đây?

- A. Than đá. B. Hơi nước. C. Điện. D. Nguyên tử.

Câu 3: Năm 1903, hai anh em nhà Rai (Mỹ) đã thử nghiệm thành công loại phương tiện nào sau đây?

- A. Xe lửa. B. Ô tô. C. Tàu thủy. D. Máy bay.

Câu 4: Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là

- A. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và Hy Lạp. B. Hy Lạp, La Mã, Lưỡng Hà và Ấn Độ.
C. Trung Hoa, Ai Cập, Lưỡng Hà và La Mã. D. Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Hoa.

Câu 5: Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp và La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học - kĩ thuật phương Đông cổ đại.
B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

Câu 6: Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời cận đại?

- A. Tháp Ép-phen. B. Đại bảo tháp San-chi.
C. Đền Pác-tê-nông. D. Lăng Ta-giơ Ma-han.

Câu 7: Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là gì?

- A. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền quy mô lớn.
B. Ứng dụng điện tử, công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
C. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất, tăng năng suất lao động.
D. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng kĩ thuật số, công nghệ sinh học.

Câu 8: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp luyện kim. B. Công nghiệp cơ khí.
C. Công nghiệp hoá chất. D. Công nghiệp nhẹ.

Câu 9: Phát minh lớn nhất của người La Mã cổ đại về vật liệu sản xuất là

- A. gạch nung. B. phiến đá. C. bê tông. D. lưỡi cày.

Câu 10: Người Trung Quốc cổ đại viết chữ trên

- A. gạch nung, đất sét. B. mai rùa, thẻ tre, gỗ. C. đất sét, gỗ. D. giấy Pa-pi-rút, đất sét.

Câu 11: Danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là tác giả của bức tranh nào dưới đây?

- A. Bữa tiệc cuối cùng. B. Đức mẹ Sít-tin.
C. Sự ra đời của thần Vệ nữ. D. Sự sáng tạo A-đam.

Câu 12: Nội dung nào sau đây **không** thuộc phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
B. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc trên thế giới.
C. Lên án Giáo hội Cơ Đốc giáo và xã hội phong kiến.
D. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.

Câu 13: Việc phát minh ra loại động cơ nào sau đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay?

- A. Động cơ hơi nước.
- B. Động cơ sức gió.
- C. Động cơ sức nước.
- D. Động cơ đốt trong.

Câu 14: Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?

- A. Nho giáo.
- B. Đạo giáo.
- C. Lão giáo.
- D. Phật giáo.

Câu 15: Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không?

- A. Vệ tinh nhân tạo.
- B. Máy bay.
- C. Tàu vũ trụ.
- D. Khinh khí cầu.

Câu 16: Hy Lạp và La Mã cổ đại là các quốc gia thuộc khu vực

- A. Đông Á.
- B. Châu Á.
- C. Địa Trung Hải.
- D. Châu Mỹ.

Câu 17: Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã cổ đại là sự ra đời của

- A. Thiên Chúa giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Nho giáo.
- D. Hin-đu giáo.

Câu 18: Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
- B. đưa giai cấp tư sản Tây Âu lên nắm chính quyền.
- C. củng cố quyền lực của Giáo hội Cơ Đốc giáo.
- D. mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển.

Câu 19: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau :

“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt quan trình độ của thời kì dã man”.

- A. Văn tự.
- B. Văn minh.
- C. Văn vật.
- D. Văn hiến.

Câu 20: Thời đại Văn hoá Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực nào?

- A. Văn học, nghệ thuật.
- B. Khoa học xã hội và nhân văn.
- C. Tư tưởng văn hoá.
- D. Khoa học - kĩ thuật.

Câu 21: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa?

- A. Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.
- B. Đưa nhân loại bước sang nền văn minh trí tuệ.
- C. Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới.
- D. Nâng cao năng suất lao động của con người.

Câu 22: Hai bộ sử thi đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na.
- B. I-li-át và Ô-đi-xê.
- C. A-chi-lút và Xô-phô-clơ.
- D. Vua Ô-đíp.

Câu 23: Quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

- A. Mỹ.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Đức.

Câu 24: Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Phạn.
- B. Chữ tượng hình .
- C. Chữ La-tinh.
- D. Chữ Hán.

Câu 25: Chữ Quốc ngữ ở Việt Nam hiện nay đã sử dụng các kí tự thuộc hệ thống chữ viết nào?

- A. Chữ Hán.
- B. Chữ Phạn.
- C. Chữ số La Mã.
- D. Chữ La-tinh.

Câu 26: Một trong những tác động tiêu cực mà các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đem lại là

- A. dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường.
- B. tạo ra lượng sản phẩm vật chất khổng lồ.
- C. dẫn tới sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia.
- D. làm đa dạng đời sống tinh thần của con người.

Câu 27: Sự phát triển của ngành du lịch có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Đưa ra những dự báo chính xác về thời cơ, thách thức trong tương lai.
- B. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.
- C. Hình thành ý tưởng và cảm hứng sáng tạo trong công tác bảo tồn di sản.
- D. Cung cấp bài học kinh nghiệm để lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.

Câu 28: Ngày 24-11-2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23-11 hằng năm là ngày

- A. quốc tế hiến chương các nhà giáo.
- B. di sản văn hóa Việt Nam.
- C. thầy thuộc Việt Nam.
- D. báo chí cách mạng Việt Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Giải thích vì sao máy hơi nước là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?

Bài 2 (1,0 điểm).

Kể tên một di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?

- A. Đạo giáo. B. Nho giáo. C. Lão giáo. D. Phật giáo.

Câu 2: Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời cận đại?

- A. Lăng Ta-giơ Ma-han. B. Tháp Ép-phen.
C. Đền Pác-tê-nông. D. Đại bảo tháp San-chi.

Câu 3: Logo của tổ chức UNESCO được lấy cảm hứng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào?

- A. Tượng nữ thần tự do. B. Kim tự tháp Ai Cập.
C. Vườn treo Ba-bi-lon. D. Đền Pác-tê-nông.

Câu 4: Phát minh lớn nhất của người La Mã cổ đại về vật liệu sản xuất là

- A. bê tông. B. phiến đá. C. gạch nung. D. lưỡi cày.

Câu 5: Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không?

- A. Khinh khí cầu. B. Tàu vũ trụ. C. Vệ tinh nhân tạo. D. Máy bay.

Câu 6: Chữ Quốc ngữ ở Việt Nam hiện nay đã sử dụng các kí tự thuộc hệ thống chữ viết nào?

- A. Chữ Hán. B. Chữ Phạn.
C. Chữ số La Mã. D. Chữ La-tinh.

Câu 7: Danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là tác giả của bức tranh nào dưới đây?

- A. Bữa tiệc cuối cùng. B. Đức mẹ Sít-tin.
C. Sự ra đời của thần Vệ nữ. D. Sự sáng tạo A-đam.

Câu 8: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp cơ khí. B. Công nghiệp hoá chất.
C. Công nghiệp luyện kim. D. Công nghiệp nhẹ.

Câu 9: Sự phát triển của ngành du lịch có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Đưa ra những dự báo chính xác về thời cơ, thách thức trong tương lai.
B. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.
C. Hình thành ý tưởng và cảm hứng sáng tạo trong công tác bảo tồn di sản.
D. Cung cấp bài học kinh nghiệm để lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** thuộc phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
B. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc trên thế giới.
C. Lên án Giáo hội Cơ Đốc giáo và xã hội phong kiến.
D. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.

Câu 11: Hy Lạp và La Mã cổ đại là các quốc gia thuộc khu vực

- A. Đông Á. B. Châu Á. C. Địa Trung Hải. D. Châu Mỹ.

Câu 12: Việc phát minh ra loại động cơ nào sau đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay?

- A. Động cơ hơi nước. B. Động cơ sức gió.
C. Động cơ sức nước. D. Động cơ đốt trong.

Câu 13: Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là

- A. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và Hy Lạp.
- B. Ai Cập, Luỡng Hà, Ấn Độ và Trung Hoa.
- C. Trung Hoa, Ai Cập, Luỡng Hà và La Mã.
- D. Hy Lạp, La Mã, Luỡng Hà và Ấn Độ.

Câu 14: Người Trung Quốc cổ đại viết chữ trên

- A. gạch nung, đất sét.
- B. giấy Pa-pi-rút, đất sét.
- C. mai rùa, thẻ tre, gỗ.
- D. đất sét, gỗ.

Câu 15: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, con người đã bắt đầu sử dụng nguồn năng lượng nào dưới đây?

- A. Nguyên tử.
- B. Than đá.
- C. Điện.
- D. Hơi nước.

Câu 16: Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã cổ đại là sự ra đời của

- A. Thiên Chúa giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Nho giáo.
- D. Hin-đu giáo.

Câu 17: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau :

“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt quan trình độ của thời kì dã man”.

- A. Văn hiến.
- B. Văn vật.
- C. Văn tự.
- D. Văn minh.

Câu 18: Năm 1903, hai anh em nhà Rai (Mỹ) đã thử nghiệm thành công loại phương tiện nào sau đây?

- A. Máy bay.
- B. Xe lửa.
- C. Tàu thủy.
- D. Ô tô.

Câu 19: Thời đại Văn hoá Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực nào?

- A. Văn học, nghệ thuật.
- B. Khoa học xã hội và nhân văn.
- C. Tư tưởng văn hoá.
- D. Khoa học - kĩ thuật.

Câu 20: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa?

- A. Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.
- B. Đưa nhân loại bước sang nền văn minh trí tuệ.
- C. Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới.
- D. Nâng cao năng suất lao động của con người.

Câu 21: Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
- B. mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển.
- C. củng cố quyền lực của Giáo hội Cơ Đốc giáo.
- D. đưa giai cấp tư sản Tây Âu lên nắm chính quyền.

Câu 22: Quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

- A. Mỹ.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Đức.

Câu 23: Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Phạn.
- B. Chữ tượng hình .
- C. Chữ La-tinh.
- D. Chữ Hán.

Câu 24: Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là gì?

- A. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền quy mô lớn.
- B. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng kĩ thuật số, công nghệ sinh học.
- C. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất, tăng năng suất lao động.
- D. Ứng dụng điện tử, công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.

Câu 25: Một trong những tác động tiêu cực mà các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đem lại là

- A. dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường.
- B. tạo ra lượng sản phẩm vật chất khổng lồ.
- C. dẫn tới sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia.
- D. làm đa dạng đời sống tinh thần của con người.

Câu 26: Ngày 24-11-2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23-11 hằng năm là ngày

- A. quốc tế hiến chương các nhà giáo.
- B. di sản văn hóa Việt Nam.
- C. thầy thuộc Việt Nam.
- D. báo chí cách mạng Việt Nam.

Câu 27: Những thành tựu khoa học, kỹ thuật của người Hy Lạp và La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kỹ thuật thế giới giai đoạn sau.
- B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
- C. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.
- D. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học - kỹ thuật phương Đông cổ đại.

Câu 28: Hai bộ sử thi đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na.
- B. A-chi-lút và Xô-phô-clơ.
- C. I-li-át và Ô-đi-xê.
- D. Vua Ô-đíp.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai. Giải thích vì sao phát minh về điện và động cơ điện là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?

Bài 2 (1,0 điểm).

Kể tên một di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?

----- HẾT -----

Mã đề: 103

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

- Câu 1:** Logo của tổ chức UNESCO được lấy cảm hứng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào?
A. Tượng nữ thần tự do. **B.** Đền Pác-tê-nông.
C. Kim tự tháp Ai Cập. **D.** Vườn treo Ba-bi-lon.
- Câu 2:** Chữ Quốc ngữ ở Việt Nam hiện nay đã sử dụng các kí tự thuộc hệ thống chữ viết nào?
A. Chữ Hán. **B.** Chữ Phạn.
C. Chữ số La Mã. **D.** Chữ La-tinh.
- Câu 3:** Phát minh lớn nhất của người La Mã cổ đại về vật liệu sản xuất là
A. bê tông. **B.** phiến đá. **C.** gạch nung. **D.** lưới cày.
- Câu 4:** Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp và La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?
A. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
C. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.
D. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học - kĩ thuật phương Đông cổ đại.
- Câu 5:** Nội dung nào sau đây **không** thuộc phong trào Văn hóa Phục hưng?
A. Lên án Giáo hội Cơ Đốc giáo và xã hội phong kiến.
B. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
C. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.
D. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc trên thế giới.
- Câu 6:** Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?
A. Nho giáo. **B.** Phật giáo. **C.** Lão giáo. **D.** Đạo giáo.
- Câu 7:** Thời đại Văn hoá Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực nào?
A. Văn học, nghệ thuật. **B.** Khoa học - kĩ thuật.
C. Khoa học xã hội và nhân văn. **D.** Tư tưởng văn hoá.
- Câu 8:** Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?
A. Chữ Phạn. **B.** Chữ tượng hình.
C. Chữ Hán. **D.** Chữ La-tinh.
- Câu 9:** Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời cận đại?
A. Lăng Ta-giơ Ma-han. **B.** Đại bảo tháp San-chi.
C. Đền Pác-tê-nông. **D.** Tháp Ép-phen.
- Câu 10:** Một trong những tác động tiêu cực mà các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đem lại là
A. dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường. **B.** tạo ra lượng sản phẩm vật chất khổng lồ.
C. dẫn tới sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia. **D.** làm đa dạng đời sống tinh thần của con người.
- Câu 11:** Hy Lạp và La Mã cổ đại là các quốc gia thuộc khu vực
A. Châu Mỹ. **B.** Địa Trung Hải.
C. Đông Á. **D.** Châu Á.
- Câu 12:** Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là
A. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và Hy Lạp. **B.** Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Hoa.
C. Trung Hoa, Ai Cập, Lưỡng Hà và La Mã. **D.** Hy Lạp, La Mã, Lưỡng Hà và Ấn Độ.

Câu 13: Người Trung Quốc cổ đại viết chữ trên

- A. gạch nung, đất sét. B. giấy Pa-pi-rút, đất sét.
C. mai rùa, thẻ tre, gỗ. D. đất sét, gỗ.

Câu 14: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau :

“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt quan trình độ của thời kì dã man”.

- A. Văn tự. B. Văn hiến. C. Văn minh. D. Văn vật.

Câu 15: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp hoá chất. B. Công nghiệp cơ khí.
C. Công nghiệp luyện kim. D. Công nghiệp nhẹ.

Câu 16: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, con người đã bắt đầu sử dụng nguồn năng lượng nào dưới đây?

- A. Nguyên tử. B. Than đá. C. Điện. D. Hơi nước.

Câu 17: Năm 1903, hai anh em nhà Rai (Mỹ) đã thử nghiệm thành công loại phương tiện nào sau đây?

- A. Máy bay. B. Ô tô. C. Tàu thủy. D. Xe lửa.

Câu 18: Quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

- A. Mỹ. B. Pháp. C. Anh. D. Đức.

Câu 19: Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là gì?

- A. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất, tăng năng suất lao động.
B. Ứng dụng điện tử, công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
C. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền quy mô lớn.
D. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng kỹ thuật số, công nghệ sinh học.

Câu 20: Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
B. mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển.
C. củng cố quyền lực của Giáo hội Cơ Đốc giáo.
D. đưa giai cấp tư sản Tây Âu lên nắm chính quyền.

Câu 21: Việc phát minh ra loại động cơ nào sau đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay?

- A. Động cơ hơi nước. B. Động cơ sức nước.
C. Động cơ đốt trong. D. Động cơ sức gió.

Câu 22: Danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là tác giả của bức tranh nào dưới đây?

- A. Bữa tiệc cuối cùng. B. Đức mẹ Sít-tin.
C. Sự sáng tạo A-đam. D. Sự ra đời của thần Vệ nữ.

Câu 23: Hai bộ sử thi đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na. B. A-chi-lút và Xô-phô-clơ.
C. I-li-át và Ô-đi-xê. D. Vua Ô-đíp.

Câu 24: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa?

- A. Nâng cao năng suất lao động của con người.
B. Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.
C. Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới.
D. Đưa nhân loại bước sang nền văn minh trí tuệ.

Câu 25: Ngày 24-11-2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23-11 hằng năm là ngày

- A. quốc tế hiến chương các nhà giáo. B. di sản văn hóa Việt Nam.
C. thầy thuốc Việt Nam. D. báo chí cách mạng Việt Nam.

Câu 26: Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không?

- A. Vệ tinh nhân tạo. B. Kinh khí cầu. C. Tàu vũ trụ. D. Máy bay.

Câu 27: Sự phát triển của ngành du lịch có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Hình thành ý tưởng và cảm hứng sáng tạo trong công tác bảo tồn di sản.
- B. Cung cấp bài học kinh nghiệm để lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.
- C. Đưa ra những dự báo chính xác về thời cơ, thách thức trong tương lai.
- D. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.

Câu 28: Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã cổ đại là sự ra đời của

- A. Phật giáo.
- B. Nho giáo.
- C. Thiên Chúa giáo.
- D. Hin-đu giáo.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Giải thích vì sao máy hơi nước là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?

Bài 2 (1,0 điểm).

Kể tên một di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, con người đã bắt đầu sử dụng nguồn năng lượng nào dưới đây?

- A. Nguyên tử. B. Than đá. C. Điện. D. Hơi nước.

Câu 2: Thời đại Văn hoá Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực nào?

- A. Văn học, nghệ thuật. B. Khoa học - kĩ thuật.
C. Khoa học xã hội và nhân văn. D. Tư tưởng văn hoá.

Câu 3: Phát minh lớn nhất của người La Mã cổ đại về vật liệu sản xuất là

- A. lưỡi cày. B. phiến đá. C. bê tông. D. gạch nung.

Câu 4: Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời cận đại?

- A. Lăng Ta-giơ Ma-han. B. Đại bảo tháp San-chi.
C. Đền Pác-tê-nông. D. Tháp Ép-phen.

Câu 5: Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp và La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học - kĩ thuật phương Đông cổ đại.
B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

Câu 6: Sự phát triển của ngành du lịch có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Đưa ra những dự báo chính xác về thời cơ, thách thức trong tương lai.
B. Hình thành ý tưởng và cảm hứng sáng tạo trong công tác bảo tồn di sản.
C. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.
D. Cung cấp bài học kinh nghiệm để lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.

Câu 7: Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?

- A. Đạo giáo. B. Lão giáo. C. Phật giáo. D. Nho giáo.

Câu 8: Quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

- A. Anh. B. Pháp. C. Mỹ. D. Đức.

Câu 9: Hy Lạp và La Mã cổ đại là các quốc gia thuộc khu vực

- A. Địa Trung Hải. B. Đông Á. C. Châu Mỹ. D. Châu Á.

Câu 10: Hai bộ sử thi đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. I-li-át và Ô-đi-xê. B. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na.
C. A-chi-lút và Xô-phô-clơ. D. Vua Ô-đíp.

Câu 11: Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là

- A. Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Hoa.
B. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và Hy Lạp.
C. Trung Hoa, Ai Cập, Lưỡng Hà và La Mã.
D. Hy Lạp, La Mã, Lưỡng Hà và Ấn Độ.

Câu 12: Danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là tác giả của bức tranh nào dưới đây?

- A. Sự sáng tạo A-đam. B. Đức mẹ Sít-tin.
C. Bữa tiệc cuối cùng. D. Sự ra đời của thần Vệ nữ.

Câu 13: Năm 1903, hai anh em nhà Rai (Mỹ) đã thử nghiệm thành công loại phương tiện nào sau đây?

- A. Máy bay. B. Xe lửa. C. Ô tô. D. Tàu thủy.

Câu 14: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa?

- A. Nâng cao năng suất lao động của con người.
B. Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.
C. Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới.
D. Đưa nhân loại bước sang nền văn minh trí tuệ.

Câu 15: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp hoá chất. B. Công nghiệp luyện kim.
C. Công nghiệp cơ khí. D. Công nghiệp nhẹ.

Câu 16: Nội dung nào sau đây **không** thuộc phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.
B. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc trên thế giới.
C. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
D. Lên án Giáo hội Cơ Đốc giáo và xã hội phong kiến.

Câu 17: Logo của tổ chức UNESCO được lấy cảm hứng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào?

- A. Đền Pác-tê-nông. B. Kim tự tháp Ai Cập.
C. Tượng nữ thần tự do. D. Vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 18: Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã cổ đại là sự ra đời của

- A. Phật giáo. B. Thiên Chúa giáo.
C. Nho giáo. D. Hin-đu giáo.

Câu 19: Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
B. mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển.
C. củng cố quyền lực của Giáo hội Cơ Đốc giáo.
D. đưa giai cấp tư sản Tây Âu lên nắm chính quyền.

Câu 20: Việc phát minh ra loại động cơ nào sau đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay?

- A. Động cơ hơi nước. B. Động cơ sức nước.
C. Động cơ đốt trong. D. Động cơ sức gió.

Câu 21: Ngày 24-11-2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23-11 hằng năm là ngày

- A. báo chí cách mạng Việt Nam. B. quốc tế hiến chương các nhà giáo.
C. thầy thuốc Việt Nam. D. di sản văn hóa Việt Nam.

Câu 22: Người Trung Quốc cổ đại viết chữ trên

- A. gạch nung, đất sét. B. giấy Pa-pi-rút, đất sét.
C. đất sét, gỗ. D. mai rùa, thẻ tre, gỗ.

Câu 23: Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Hán. B. Chữ tượng hình.
C. Chữ Phạn. D. Chữ La-tinh.

Câu 24: Chữ Quốc ngữ ở Việt Nam hiện nay đã sử dụng các kí tự thuộc hệ thống chữ viết nào?

- A. Chữ Phạn. B. Chữ Hán.
C. Chữ La-tinh. D. Chữ số La Mã.

Câu 25: Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không?

- A. Vệ tinh nhân tạo. B. Kinh khí cầu. C. Tàu vũ trụ. D. Máy bay.

Câu 26: Một trong những tác động tiêu cực mà các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đem lại là

- A. tạo ra lượng sản phẩm vật chất khổng lồ. B. dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường.
C. dẫn tới sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia. D. làm đa dạng đời sống tinh thần của con người.

Câu 27: Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là gì?

- A. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất, tăng năng suất lao động.
- B. Ứng dụng điện tử, công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
- C. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền quy mô lớn.
- D. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng kỹ thuật số, công nghệ sinh học.

Câu 28: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau :

“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt quan trình độ của thời kì dã man”.

- A. Văn hiến.
- B. Văn minh.
- C. Văn vật.
- D. Văn tự.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai. Giải thích vì sao phát minh về điện và động cơ điện là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?

Bài 2 (1,0 điểm).

Kể tên một di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là

- A. Trung Hoa, Ai Cập, Lưỡng Hà và La Mã.
- B. Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Hoa.
- C. Hy Lạp, La Mã, Lưỡng Hà và Ấn Độ.
- D. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và Hy Lạp.

Câu 2: Phát minh lớn nhất của người La Mã cổ đại về vật liệu sản xuất là

- A. lưỡi cày.
- B. phiến đá.
- C. bê tông.
- D. gạch nung.

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** thuộc phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
- B. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc trên thế giới.
- C. Lên án Giáo hội Cơ Đốc giáo và xã hội phong kiến.
- D. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.

Câu 4: Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã cổ đại là sự ra đời của

- A. Hin-đu giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Nho giáo.
- D. Thiên Chúa giáo.

Câu 5: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp luyện kim.
- B. Công nghiệp nhẹ.
- C. Công nghiệp hoá chất.
- D. Công nghiệp cơ khí.

Câu 6: Người Trung Quốc cổ đại viết chữ trên

- A. giấy Pa-pi-rút, đất sét.
- B. đất sét, gỗ.
- C. gạch nung, đất sét.
- D. mai rùa, thẻ tre, gỗ.

Câu 7: Logo của tổ chức UNESCO được lấy cảm hứng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào?

- A. Đền Pác-tê-nông.
- B. Kim tự tháp Ai Cập.
- C. Tượng nữ thần tự do.
- D. Vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 8: Một trong những tác động tiêu cực mà các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đem lại là

- A. tạo ra lượng sản phẩm vật chất khổng lồ.
- B. dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường.
- C. làm đa dạng đời sống tinh thần của con người.
- D. dẫn tới sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia.

Câu 9: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau :

“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt quan trình độ của thời kì dã man”.

- A. Văn hiến.
- B. Văn minh.
- C. Văn vật.
- D. Văn tự.

Câu 10: Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
- B. mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển.
- C. củng cố quyền lực của Giáo hội Cơ Đốc giáo.
- D. đưa giai cấp tư sản Tây Âu lên nắm chính quyền.

Câu 11: Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ La-tinh.
- B. Chữ Hán.
- C. Chữ Phạn.
- D. Chữ tượng hình .

Câu 12: Danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là tác giả của bức tranh nào dưới đây?

- A. Bữa tiệc cuối cùng.
- B. Sự ra đời của thân Vệ nữ.
- C. Sự sáng tạo A-đam.
- D. Đức mẹ Sít-tin.

Câu 13: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, con người đã bắt đầu sử dụng nguồn năng lượng nào dưới đây?

- A. Than đá.
- B. Nguyên tử.
- C. Hơi nước.
- D. Điện.

Câu 14: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa?

- A. Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới.
- B. Đưa nhân loại bước sang nền văn minh trí tuệ.
- C. Nâng cao năng suất lao động của con người.
- D. Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.

Câu 15: Năm 1903, hai anh em nhà Rai (Mỹ) đã thử nghiệm thành công loại phương tiện nào sau đây?

- A. Máy bay.
- B. Xe lửa.
- C. Ô tô.
- D. Tàu thủy.

Câu 16: Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?

- A. Nho giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Đạo giáo.
- D. Lão giáo.

Câu 17: Ngày 24-11-2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23-11 hằng năm là ngày

- A. báo chí cách mạng Việt Nam.
- B. quốc tế hiến chương các nhà giáo.
- C. thầy thuốc Việt Nam.
- D. di sản văn hóa Việt Nam.

Câu 18: Hai bộ sử thi đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. A-chi-lút và Xô-phô-clơ.
- B. Vua Ô-đíp.
- C. I-li-át và Ô-đi-xê.
- D. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na.

Câu 19: Việc phát minh ra loại động cơ nào sau đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay?

- A. Động cơ hơi nước.
- B. Động cơ sức nước.
- C. Động cơ đốt trong.
- D. Động cơ sức gió.

Câu 20: Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không?

- A. Vệ tinh nhân tạo.
- B. Khinh khí cầu.
- C. Tàu vũ trụ.
- D. Máy bay.

Câu 21: Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là gì?

- A. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất, tăng năng suất lao động.
- B. Ứng dụng điện tử, công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
- C. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền quy mô lớn.
- D. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng kỹ thuật số, công nghệ sinh học.

Câu 22: Hy Lạp và La Mã cổ đại là các quốc gia thuộc khu vực

- A. Châu Mỹ.
- B. Đông Á.
- C. Châu Á.
- D. Địa Trung Hải.

Câu 23: Chữ Quốc ngữ ở Việt Nam hiện nay đã sử dụng các kí tự thuộc hệ thống chữ viết nào?

- A. Chữ Phạn.
- B. Chữ Hán.
- C. Chữ La-tinh.
- D. Chữ số La Mã.

Câu 24: Quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Mỹ.

Câu 25: Thời đại Văn hoá Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực nào?

- A. Văn học, nghệ thuật.
- B. Khoa học xã hội và nhân văn.
- C. Khoa học - kĩ thuật.
- D. Tư tưởng văn hoá.

Câu 26: Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp và La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
- B. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.
- C. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
- D. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học - kĩ thuật phương Đông cổ đại.

Câu 27: Sự phát triển của ngành du lịch có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Đưa ra những dự báo chính xác về thời cơ, thách thức trong tương lai.
- B. Hình thành ý tưởng và cảm hứng sáng tạo trong công tác bảo tồn di sản.
- C. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.
- D. Cung cấp bài học kinh nghiệm để lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.

Câu 28: Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời cận đại?

- A. Đại bảo tháp San-chi.
- B. Tháp Ép-phen.
- C. Đền Pác-tê-nông.
- D. Lăng Ta-giơ Ma-han.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Giải thích vì sao máy hơi nước là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?

Bài 2 (1,0 điểm).

Kể tên một di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Ngày 24-11-2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23-11 hằng năm là ngày

- A. báo chí cách mạng Việt Nam. B. thầy thuốc Việt Nam.
C. quốc tế hiến chương các nhà giáo. D. di sản văn hóa Việt Nam.

Câu 2: Phát minh lớn nhất của người La Mã cổ đại về vật liệu sản xuất là

- A. lưỡi cày. B. phiến đá. C. gạch nung. D. bê tông.

Câu 3: Những thành tựu khoa học, kỹ thuật của người Hy Lạp và La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kỹ thuật thế giới giai đoạn sau.
B. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.
C. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
D. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học - kỹ thuật phương Đông cổ đại.

Câu 4: Người Trung Quốc cổ đại viết chữ trên

- A. gạch nung, đất sét. B. giấy Pa-pi-rút, đất sét.
C. mai rùa, thẻ tre, gỗ. D. đất sét, gỗ.

Câu 5: Năm 1903, hai anh em nhà Rai (Mỹ) đã thử nghiệm thành công loại phương tiện nào sau đây?

- A. Máy bay. B. Xe lửa. C. Ô tô. D. Tàu thủy.

Câu 6: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa?

- A. Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới.
B. Đưa nhân loại bước sang nền văn minh trí tuệ.
C. Nâng cao năng suất lao động của con người.
D. Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.

Câu 7: Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là

- A. Hy Lạp, La Mã, Lưỡng Hà và Ấn Độ. B. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và Hy Lạp.
C. Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Hoa. D. Trung Hoa, Ai Cập, Lưỡng Hà và La Mã.

Câu 8: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, con người đã bắt đầu sử dụng nguồn năng lượng nào dưới đây?

- A. Điện. B. Nguyên tử. C. Than đá. D. Hơi nước.

Câu 9: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp luyện kim. B. Công nghiệp hoá chất.
C. Công nghiệp cơ khí. D. Công nghiệp nhẹ.

Câu 10: Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ tượng hình. B. Chữ Hán.
C. Chữ Phạn. D. Chữ La-tinh.

Câu 11: Danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là tác giả của bức tranh nào dưới đây?

- A. Bữa tiệc cuối cùng. B. Sự ra đời của thần Vệ nữ.
C. Sự sáng tạo A-đam. D. Đức mẹ Sít-tin.

Câu 12: Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không?

- A. Vệ tinh nhân tạo. B. Kinh khí cầu.
C. Tàu vũ trụ. D. Máy bay.

Câu 13: Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã cổ đại là sự ra đời của

- A. Nho giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Hin-đu giáo.
- D. Thiên Chúa giáo.

Câu 14: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau :

“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt qua trình độ của thời kì dã man”.

- A. Văn tự.
- B. Văn vật.
- C. Văn minh.
- D. Văn hiến.

Câu 15: Một trong những tác động tiêu cực mà các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đem lại là

- A. dẫn tới sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia.
- B. dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường.
- C. tạo ra lượng sản phẩm vật chất khổng lồ.
- D. làm đa dạng đời sống tinh thần của con người.

Câu 16: Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là gì?

- A. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất, tăng năng suất lao động.
- B. Ứng dụng điện tử, công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
- C. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền quy mô lớn.
- D. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng kỹ thuật số, công nghệ sinh học.

Câu 17: Nội dung nào sau đây **không** thuộc phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc trên thế giới.
- B. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.
- C. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
- D. Lên án Giáo hội Cơ Đốc giáo và xã hội phong kiến.

Câu 18: Việc phát minh ra loại động cơ nào sau đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay?

- A. Động cơ hơi nước.
- B. Động cơ sức nước.
- C. Động cơ đốt trong.
- D. Động cơ sức gió.

Câu 19: Hai bộ sử thi đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. A-chi-lút và Xô-phô-clơ.
- B. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na.
- C. I-li-át và Ô-đi-xê.
- D. Vua Ô-đíp.

Câu 20: Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?

- A. Phật giáo.
- B. Đạo giáo.
- C. Nho giáo.
- D. Lão giáo.

Câu 21: Hy Lạp và La Mã cổ đại là các quốc gia thuộc khu vực

- A. Châu Mỹ.
- B. Địa Trung Hải.
- C. Châu Á.
- D. Đông Á.

Câu 22: Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển.
- B. củng cố quyền lực của Giáo hội Cơ Đốc giáo.
- C. đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
- D. đưa giai cấp tư sản Tây Âu lên nắm chính quyền.

Câu 23: Quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Mỹ.

Câu 24: Thời đại Văn hoá Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực nào?

- A. Văn học, nghệ thuật.
- B. Khoa học - kỹ thuật.
- C. Khoa học xã hội và nhân văn.
- D. Tư tưởng văn hoá.

Câu 25: Logo của tổ chức UNESCO được lấy cảm hứng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào?

- A. Kim tự tháp Ai Cập.
- B. Đền Pác-tê-nông.
- C. Vườn treo Ba-bi-lon.
- D. Tượng nữ thần tự do.

Câu 26: Sự phát triển của ngành du lịch có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Đưa ra những dự báo chính xác về thời cơ, thách thức trong tương lai.
- B. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.
- C. Hình thành ý tưởng và cảm hứng sáng tạo trong công tác bảo tồn di sản.
- D. Cung cấp bài học kinh nghiệm để lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.

Câu 27: Chữ Quốc ngữ ở Việt Nam hiện nay đã sử dụng các kí tự thuộc hệ thống chữ viết nào?

- A. Chữ Phạn.
- B. Chữ La-tinh.
- C. Chữ số La Mã.
- D. Chữ Hán.

Câu 28: Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời cận đại?

- A. Đại bảo tháp San-chi.
- B. Tháp Ép-phen.
- C. Đền Pác-tê-nông.
- D. Lăng Ta-giơ Ma-han.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai. Giải thích vì sao phát minh về điện và động cơ điện là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?

Bài 2 (1,0 điểm).

Kể tên một di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

- Câu 1:** Hai bộ sử thi đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại là
A. A-chi-lút và Xô-phô-clo. B. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na.
C. I-li-át và Ô-đi-xê. D. Vua Ô-đíp.
- Câu 2:** Danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là tác giả của bức tranh nào dưới đây?
A. Bữa tiệc cuối cùng. B. Sự ra đời của thần Vệ nữ.
C. Sự sáng tạo A-đam. D. Đức mẹ Sít-tin.
- Câu 3:** Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã cổ đại là sự ra đời của
A. Nho giáo. B. Phật giáo.
C. Hin-đu giáo. D. Thiên Chúa giáo.
- Câu 4:** Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?
A. Công nghiệp luyện kim. B. Công nghiệp hoá chất.
C. Công nghiệp cơ khí. D. Công nghiệp nhẹ.
- Câu 5:** Những thành tựu khoa học, kỹ thuật của người Hy Lạp và La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?
A. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kỹ thuật thế giới giai đoạn sau.
B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
C. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học - kỹ thuật phương Đông cổ đại.
D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.
- Câu 6:** Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa?
A. Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.
B. Đưa nhân loại bước sang nền văn minh trí tuệ.
C. Nâng cao năng suất lao động của con người.
D. Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới.
- Câu 7:** Năm 1903, hai anh em nhà Rai (Mỹ) đã thử nghiệm thành công loại phương tiện nào sau đây?
A. Máy bay. B. Ô tô. C. Tàu thủy. D. Xe lửa.
- Câu 8:** Một trong những tác động tiêu cực mà các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đem lại là
A. dẫn tới sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia.
B. dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường.
C. tạo ra lượng sản phẩm vật chất khổng lồ.
D. làm đa dạng đời sống tinh thần của con người.
- Câu 9:** Phát minh lớn nhất của người La Mã cổ đại về vật liệu sản xuất là
A. lưỡi cày. B. gạch nung. C. phiến đá. D. bê tông.
- Câu 10:** Quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?
A. Pháp. B. Anh. C. Đức. D. Mỹ.
- Câu 11:** Người Trung Quốc cổ đại viết chữ trên
A. mai rùa, thẻ tre, gỗ. B. gạch nung, đất sét.
C. đất sét, gỗ. D. giấy Pa-pi-rút, đất sét.
- Câu 12:** Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là
A. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và Hy Lạp. B. Hy Lạp, La Mã, Lưỡng Hà và Ấn Độ.
C. Trung Hoa, Ai Cập, Lưỡng Hà và La Mã. D. Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Hoa.

Câu 13: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau :

“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt quan trình độ của thời kì dã man”.

- A. Văn tự. B. Văn minh. C. Văn vật. D. Văn hiến.

Câu 14: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, con người đã bắt đầu sử dụng nguồn năng lượng nào dưới đây?

- A. Điện. B. Than đá. C. Hơi nước. D. Nguyên tử.

Câu 15: Nội dung nào sau đây **không** thuộc phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
B. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.
C. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc trên thế giới.
D. Lên án Giáo hội Cơ Đốc giáo và xã hội phong kiến.

Câu 16: Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ tượng hình. B. Chữ Phạn.
C. Chữ La-tinh. D. Chữ Hán.

Câu 17: Hy Lạp và La Mã cổ đại là các quốc gia thuộc khu vực

- A. Châu Mĩ. B. Châu Á.
C. Địa Trung Hải. D. Đông Á.

Câu 18: Ngày 24-11-2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23-11 hằng năm là ngày

- A. thầy thuốc Việt Nam. B. báo chí cách mạng Việt Nam.
C. di sản văn hóa Việt Nam. D. quốc tế hiến chương các nhà giáo.

Câu 19: Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?

- A. Phật giáo. B. Đạo giáo. C. Lão giáo. D. Nho giáo.

Câu 20: Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời cận đại?

- A. Đền Pác-tê-nông. B. Tháp Ép-phen.
C. Đại bảo tháp San-chi. D. Lăng Ta-giơ Ma-han.

Câu 21: Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển.
B. củng cố quyền lực của Giáo hội Cơ Đốc giáo.
C. đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
D. đưa giai cấp tư sản Tây Âu lên nắm chính quyền.

Câu 22: Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không?

- A. Tàu vũ trụ. B. Vệ tinh nhân tạo.
C. Máy bay. D. Khinh khí cầu.

Câu 23: Chữ Quốc ngữ ở Việt Nam hiện nay đã sử dụng các kí tự thuộc hệ thống chữ viết nào?

- A. Chữ Hán. B. Chữ Phạn.
C. Chữ La-tinh. D. Chữ số La Mã.

Câu 24: Logo của tổ chức UNESCO được lấy cảm hứng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào?

- A. Kim tự tháp Ai Cập. B. Đền Pác-tê-nông.
C. Vườn treo Ba-bi-lon. D. Tượng nữ thần tự do.

Câu 25: Sự phát triển của ngành du lịch có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Đưa ra những dự báo chính xác về thời cơ, thách thức trong tương lai.
B. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.
C. Hình thành ý tưởng và cảm hứng sáng tạo trong công tác bảo tồn di sản.
D. Cung cấp bài học kinh nghiệm để lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.

Câu 26: Thời đại Văn hoá Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực nào?

- A. Khoa học xã hội và nhân văn.
- B. Văn học, nghệ thuật.
- C. Tư tưởng văn hoá.
- D. Khoa học - kĩ thuật.

Câu 27: Việc phát minh ra loại động cơ nào sau đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay?

- A. Động cơ hơi nước.
- B. Động cơ đốt trong.
- C. Động cơ sức gió.
- D. Động cơ sức nước.

Câu 28: Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là gì?

- A. Ứng dụng điện tử, công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
- B. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng kĩ thuật số, công nghệ sinh học.
- C. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền quy mô lớn.
- D. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất, tăng năng suất lao động.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Giải thích vì sao máy hơi nước là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?

Bài 2 (1,0 điểm).

Kể tên một di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

- Câu 1:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau :
“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt quan trình độ của thời kì dã man”.
- A. Văn hiến. B. Văn minh. C. Văn vật. D. Văn tự.
- Câu 2:** Chữ Quốc ngữ ở Việt Nam hiện nay đã sử dụng các kí tự thuộc hệ thống chữ viết nào?
- A. Chữ Phạn. B. Chữ Hán.
C. Chữ số La Mã. D. Chữ La-tinh.
- Câu 3:** Quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?
- A. Anh. B. Mỹ. C. Đức. D. Pháp.
- Câu 4:** Phát minh lớn nhất của người La Mã cổ đại về vật liệu sản xuất là
- A. bê tông. B. gạch nung. C. phiến đá. D. lưỡi cày.
- Câu 5:** Đặc điểm nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là gì?
- A. Ứng dụng điện tử, công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
B. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng kĩ thuật số, công nghệ sinh học.
C. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền quy mô lớn.
D. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Câu 6:** Logo của tổ chức UNESCO được lấy cảm hứng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào?
- A. Kim tự tháp Ai Cập. B. Đền Pác-tê-nông.
C. Vườn treo Ba-bi-lon. D. Tượng nữ thần tự do.
- Câu 7:** Danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là tác giả của bức tranh nào dưới đây?
- A. Đức mẹ Sít-tin. B. Bữa tiệc cuối cùng.
C. Sự ra đời của thần Vệ nữ. D. Sự sáng tạo A-đam.
- Câu 8:** Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?
- A. Phật giáo. B. Đạo giáo. C. Lão giáo. D. Nho giáo.
- Câu 9:** Việc phát minh ra loại động cơ nào sau đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay?
- A. Động cơ hơi nước. B. Động cơ đốt trong.
C. Động cơ sức gió. D. Động cơ sức nước.
- Câu 10:** Người Trung Quốc cổ đại viết chữ trên
- A. giấy Pa-pi-rút, đất sét. B. gạch nung, đất sét.
C. đất sét, gỗ. D. mai rùa, thẻ tre, gỗ.
- Câu 11:** Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã cổ đại là sự ra đời của
- A. Nho giáo. B. Hin-đu giáo.
C. Phật giáo. D. Thiên Chúa giáo.
- Câu 12:** Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã có tác động như thế nào đến đời sống văn hóa?
- A. Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.
B. Đưa nhân loại bước sang nền văn minh trí tuệ.
C. Nâng cao năng suất lao động của con người.
D. Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới.

Câu 13: Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời cận đại?

- A. Đền Pác-tê-nông.
- B. Tháp Ép-phen.
- C. Lăng Ta-giơ Ma-han.
- D. Đại bảo tháp San-chi.

Câu 14: Năm 1903, hai anh em nhà Rai (Mỹ) đã thử nghiệm thành công loại phương tiện nào sau đây?

- A. Ô tô.
- B. Xe lửa.
- C. Tàu thủy.
- D. Máy bay.

Câu 15: Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ tượng hình.
- B. Chữ Phạn.
- C. Chữ La-tinh.
- D. Chữ Hán.

Câu 16: Thời đại Văn hoá Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của lĩnh vực nào?

- A. Khoa học - kĩ thuật.
- B. Văn học, nghệ thuật.
- C. Khoa học xã hội và nhân văn.
- D. Tư tưởng văn hoá.

Câu 17: Nội dung nào sau đây **không** thuộc phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc trên thế giới.
- B. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.
- C. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
- D. Lên án Giáo hội Cơ Đốc giáo và xã hội phong kiến.

Câu 18: Một trong những tác động tiêu cực mà các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đem lại là

- A. dẫn tới sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia.
- B. dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường.
- C. tạo ra lượng sản phẩm vật chất khổng lồ.
- D. làm đa dạng đời sống tinh thần của con người.

Câu 19: Sự phát triển của ngành du lịch có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Đưa ra những dự báo chính xác về thời cơ, thách thức trong tương lai.
- B. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.
- C. Hình thành ý tưởng và cảm hứng sáng tạo trong công tác bảo tồn di sản.
- D. Cung cấp bài học kinh nghiệm để lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.

Câu 20: Một trong những ý nghĩa quan trọng của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển.
- B. củng cố quyền lực của Giáo hội Cơ Đốc giáo.
- C. đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.
- D. đưa giai cấp tư sản Tây Âu lên nắm chính quyền.

Câu 21: Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không?

- A. Tàu vũ trụ.
- B. Vệ tinh nhân tạo.
- C. Máy bay.
- D. Khí cầu.

Câu 22: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, con người đã bắt đầu sử dụng nguồn năng lượng nào dưới đây?

- A. Nguyên tử.
- B. Than đá.
- C. Điện.
- D. Hơi nước.

Câu 23: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp cơ khí.
- B. Công nghiệp hoá chất.
- C. Công nghiệp nhẹ.
- D. Công nghiệp luyện kim.

Câu 24: Hy Lạp và La Mã cổ đại là các quốc gia thuộc khu vực

- A. Đông Á.
- B. Châu Mỹ.
- C. Địa Trung Hải.
- D. Châu Á.

Câu 25: Hai bộ sử thi đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na.
- B. Vua Ô-đíp.
- C. I-li-át và Ô-đi-xê.
- D. A-chi-lút và Xô-phô-clo.

Câu 26: Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp và La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.
- B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
- C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
- D. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học - kĩ thuật phương Đông cổ đại.

Câu 27: Ngày 24-11-2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23-11 hằng năm là ngày

- A. di sản văn hóa Việt Nam.
- B. báo chí cách mạng Việt Nam.
- C. quốc tế hiến chương các nhà giáo.
- D. thầy thuộc Việt Nam.

Câu 28: Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là

- A. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và Hy Lạp.
- B. Hy Lạp, La Mã, Lưỡng Hà và Ấn Độ.
- C. Trung Hoa, Ai Cập, Lưỡng Hà và La Mã.
- D. Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Hoa.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai. Giải thích vì sao phát minh về điện và động cơ điện là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?

Bài 2 (1,0 điểm).

Kể tên một di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?

----- HẾT -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	Mã đề							
	101	102	103	104	105	106	107	108
1	A	B	B	C	B	D	C	B
2	C	B	D	B	C	D	A	D
3	D	D	A	C	B	A	D	A
4	D	A	A	D	D	C	D	A
5	C	D	D	C	B	A	A	D
6	A	D	A	C	D	D	A	B
7	C	A	B	D	A	C	A	B
8	D	D	D	A	B	A	B	D
9	C	B	D	A	B	D	D	B
10	B	B	A	A	B	D	B	D
11	A	C	B	A	A	A	A	D
12	B	D	B	C	A	D	D	A
13	D	B	C	A	D	D	B	B
14	A	C	C	B	D	C	A	D
15	B	C	D	D	A	B	C	C
16	C	A	C	B	A	A	C	A
17	A	D	A	A	D	A	C	A
18	D	A	C	B	C	C	C	B
19	B	D	A	B	C	C	D	B
20	D	A	B	C	D	C	B	A
21	A	B	C	D	A	B	A	C
22	B	C	A	D	D	A	C	C
23	C	C	C	D	C	C	C	C
24	C	C	B	C	C	B	B	C
25	D	A	B	D	C	B	B	C
26	A	B	D	B	A	B	D	C
27	B	A	D	A	C	B	B	A
28	B	C	C	B	B	B	D	D

II. PHẦN TỰ LUẬN

A. ĐỀ LỄ

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Giải thích vì sao máy hơi nước là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?	
	* Thành tựu:	
	- Động cơ hơi nước: Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước đơn hướng ,song hướng.	0,5
	- Động cơ đốt trong ra đời, tiêu biểu là các phát minh của: Giôn Bác-bơ, Thô-mát Mít.	0,5
	- Giao thông vận tải: xe lửa và tàu thủy chạy bằng hơi nước: Xti-phen-xon chế tạo đầu máy xe lửa....	0,5
	* Giải thích:	
	- Máy hơi nước đã khắc phục hạn chế máy chạy bằng sức nước.	0,25

	- Được áp dụng rộng rãi trong các ngành kinh tế , khởi đầu quá trình công nghiệp hóa.	0,25
Bài 2 (1,0 điểm)	<i>Kể tên một di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?</i>	
	- Nêu 1 di sản cụ thể: VD không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên.	0,25
	- Biện pháp: + Tìm hiểu, nghiên cứu để hiểu các giá trị của những di sản.	0,25
	+ Tuyên truyền, quảng bá các giá trị của di sản văn hóa thông qua các trang mạng xã hội như: Facebook; TikTok; Youtube,....	0,75

B. ĐỀ CHẤM:

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	<i>Hãy nêu những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai. Giải thích vì sao phát minh về điện và động cơ điện là thành tựu có vai trò quan trọng nhất?</i>	
	* Thành tựu: - Phát minh về điện và động cơ điện: phát minh bóng đèn điện, máy phát điện, động cơ điện xoay chiều	0,5
	- GTVT - Thông tin liên lạc: Ô tô, máy bay -> Dầu hỏa được khai thác. Máy điện tín.	0,5
	- Kỹ thuật luyện kim: Sử dụng lò Betxme, Mác tanh-> Thép được sản xuất	0,5
	* Giải thích: - Điện năng và động cơ điện được ứng dụng rộng rãi trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Cho tới hiện nay . - Nền sản xuất của con người đã có sự chuyển biến từ cơ giới hóa sang điện khí hóa.	0,25 0,25
Bài 2 (1,0 điểm)	<i>Kể tên một di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới. Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di sản đó?</i>	
	- Nêu 1 di sản cụ thể: VD Quần thể di tích cố đô Huế.	0,25
	- Biện pháp: + Tìm hiểu, nghiên cứu để hiểu các giá trị của những di sản. + Tuyên truyền, quảng bá các giá trị của di sản văn hóa thông qua các trang mạng xã hội như: Facebook; TikTok; Youtube, không xâm hại đến di sản...	0,25 0,75

----- HẾT -----

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2023
Giáo viên ra đề

Huỳnh Thị Thanh Hương

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Bà Triệu.
- B. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- C. khởi nghĩa Lý Bí.
- D. khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 2: Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Độc lập dân tộc.
- B. Đòi tự do trong kinh doanh.
- C. Cải cách dân chủ.
- D. Đòi quyền tự quyết dân tộc.

Câu 3: Thời gian đầu sau khi giành độc lập, một trong những nội dung của chính sách công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- B. tăng cường mậu dịch đối ngoại.
- C. sản xuất hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước.
- D. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

Câu 4: Đối với Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết năm 1922 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
- B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- C. Tạo sức mạnh để nhân dân Liên Xô bảo vệ tổ quốc.
- D. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.

Câu 5: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.
- B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
- C. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.
- D. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

Câu 6: Sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 (NXB Đại học Sư phạm, 2023, trang 49) có viết: “Các cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam đều mang tính chính nghĩa”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Mục đích của chiến tranh.
- B. Phương châm tiến hành chiến tranh.
- C. Lực lượng tiến hành chiến tranh.
- D. Hình thức tiến hành chiến tranh.

Câu 7: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
- C. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị.
- D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 8: Kế sách “Tiên phát chế nhân” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào?

- A. Tiền Lê - quân Tống.
- B. Nhà Lý - quân Tống.
- C. Nhà Trần - quân Nguyên.
- D. Hậu Lê - quân Minh.

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
- B. Dải đất hình chữ S, có bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, hải cảng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế biển.
- C. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.
- D. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 10: Trong thời gian thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa thực dân đã ảnh hưởng gì đến các nước Đông Nam Á?

- A. Văn hóa ngoại lai đan xen văn hóa bản địa tạo nên văn hóa mới cho khu vực.
- B. Ảnh hưởng tích cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của khu vực.
- C. Ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống.
- D. Khu vực Đông Nam Á tiếp cận đến những nền văn hóa mới, tiên tiến hơn.

Câu 11: Thuật ngữ “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.
- D. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

Câu 12: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 dưới sự lãnh đạo của vua Quang Trung là

- A. trận Chi Lăng – Xương Giang.
- B. trận Tốt Động – Chúc Động.
- C. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.
- D. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 13: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

- A. nhân dân không chịu đứng lên chống giặc cùng triều đình.
- B. nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.
- C. sự phản bội của vua quan nhà Nguyễn.
- D. nhà Nguyễn không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.

Câu 14: Biện pháp nào về ngoại giao đã giúp Xiêm bảo vệ nền độc lập của nước mình?

- A. Thi hành chính sách liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. Tiến hành cuộc chiến tranh vũ trang chống xâm lược.
- C. Cải cách bộ máy hành chính theo mô hình phương Tây.
- D. Cắt một số vùng lãnh thổ phụ thuộc vào Xiêm cho Anh, Pháp.

Câu 15: Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN của triều đình An Dương Vương thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

- A. Văn Lang.
- B. Âu Lạc.
- C. Vạn Xuân.
- D. Nam Việt.

Câu 16: Đầu là nhận xét đúng về hệ quả của chính sách nô dịch về văn hóa của thực dân phương Tây đối với nền chính trị Đông Nam Á?

- A. Để lại những hậu quả nặng nề và lâu dài cho nhân dân các nước Đông Nam Á.
- B. Nhiều trường học được xây dựng đã khai hóa văn minh cho Đông Nam Á.
- C. Nhân dân Đông Nam Á tích cực hưởng ứng chính sách văn hóa của các nước thực dân.
- D. Các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nước thực dân phương Tây.

Câu 17: Trong các cuộc cách mạng tư sản, quần chúng nhân dân là lực lượng đồng đảo

- A. giữ vai trò chính trong việc lật đổ giai cấp tư sản.
- B. bị giai cấp tư sản lợi dụng.
- C. có vai trò quan trọng để cách mạng thắng lợi.
- D. giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.

Câu 18: Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

- A. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
- B. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.
- C. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
- D. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.

Câu 19: Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.
- B. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- C. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.
- D. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.

Câu 20: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.
- B. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.
- C. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.
- D. Làm xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.

Câu 21: Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Lý Bí.
- B. Khởi nghĩa Lam Sơn.
- C. Khởi nghĩa Phùng Hưng.
- D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 22: Về chính trị, công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là

- A. đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.
- B. xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
- C. đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.
- D. trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.

Câu 23: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào sau đây?

- A. Tây Ban Nha.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Hà Lan.

Câu 24: Đẳng cấp 3 trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?

- A. Tầng lữ, quý tộc và tư sản, nông dân.
- B. Quý tộc, nông dân, tầng lữ, thợ thủ công.
- C. Vua, quan lại, tầng lữ, bình dân thành thị.
- D. Tư sản, nông dân, bình dân thành thị.

Câu 25: Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã

- A. để lại những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu.
- B. chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.
- C. mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. khẳng định vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 26: Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam?

- A. Bài học về xây dựng và tập hợp lực lượng.
- B. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- C. Nghệ thuật quân sự sáng tạo, phong phú.
- D. Chủ động khơi mào đấu tranh quân sự.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771-1789)?

- A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
- B. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.
- C. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.
- D. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 28: Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

- A. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.
- B. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.
- C. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.
- D. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Giải thích nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam.

Bài 2 (1,0 điểm).

Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN của triều đình An Dương Vương thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

- A. Âu Lạc. B. Văn Lang. C. Nam Việt. D. Vạn Xuân.

Câu 2: Đảng cấp 3 trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?

- A. Tư sản, nông dân, bình dân thành thị. B. Quý tộc, nông dân, tầng lớp, thợ thủ công.
C. Vua, quan lại, tầng lớp, bình dân thành thị. D. Tầng lớp, quý tộc và tư sản, nông dân.

Câu 3: Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

- A. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.
B. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.
C. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.
D. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.

Câu 4: Đâu là nhận xét đúng về hệ quả của chính sách nô dịch về văn hóa của thực dân phương Tây đối với nền chính trị Đông Nam Á?

- A. Nhiều trường học được xây dựng đã khai hóa văn minh cho Đông Nam Á.
B. Để lại những hậu quả nặng nề và lâu dài cho nhân dân các nước Đông Nam Á.
C. Nhân dân Đông Nam Á tích cực hưởng ứng chính sách văn hóa của các nước thực dân.
D. Các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nước thực dân phương Tây.

Câu 5: Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã

- A. mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội.
B. chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.
C. để lại những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu.
D. khẳng định vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 6: Trong các cuộc cách mạng tư sản, quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo

- A. giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
B. bị giai cấp tư sản lợi dụng.
C. giữ vai trò chính trong việc lật đổ giai cấp tư sản.
D. có vai trò quan trọng để cách mạng thắng lợi.

Câu 7: Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Lý Bí. B. Khởi nghĩa Lam Sơn.
C. Khởi nghĩa Phùng Hưng. D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 8: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.
B. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.
C. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.
D. Làm xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.

Câu 9: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. B. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
C. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị. D. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.

Câu 10: Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Đòi quyền tự quyết dân tộc.
- B. Độc lập dân tộc.
- C. Cải cách dân chủ.
- D. Đòi tự do trong kinh doanh.

Câu 11: Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- B. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.
- C. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.
- D. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.

Câu 12: Thời gian đầu sau khi giành độc lập, một trong những nội dung của chính sách công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.
- B. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- C. sản xuất hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước.
- D. tăng cường mậu dịch đối ngoại.

Câu 13: Kế sách “*Tiên phát chế nhân*” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào?

- A. Tiền Lê - quân Tống.
- B. Hậu Lê - quân Minh.
- C. Nhà Lý - quân Tống.
- D. Nhà Trần - quân Nguyên.

Câu 14: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- B. khởi nghĩa Phùng Hưng.
- C. khởi nghĩa Bà Triệu.
- D. khởi nghĩa Lý Bí.

Câu 15: Về chính trị, công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là

- A. đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.
- B. xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
- C. đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.
- D. trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.

Câu 16: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.
- B. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
- C. Dài đất hình chữ S, có bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, hải cảng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế biển.
- D. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

Câu 17: Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

- A. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
- B. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.
- C. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
- D. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Câu 18: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

- A. nhà Nguyễn không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.
- B. sự phản bội của vua quan nhà Nguyễn.
- C. nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.
- D. nhân dân không chịu đứng lên chống giặc cùng triều đình.

Câu 19: Đối với Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết năm 1922 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo sức mạnh để nhân dân Liên Xô bảo vệ tổ quốc.
- B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- C. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.
- D. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.

Câu 20: Trong thời gian thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa thực dân đã ảnh hưởng gì đến các nước Đông Nam Á?

- A. Ảnh hưởng tích cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của khu vực.
- B. Ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống.
- C. Khu vực Đông Nam Á tiếp cận đến những nền văn hóa mới, tiên tiến hơn.
- D. Văn hóa ngoại lai đan xen văn hóa bản địa tạo nên văn hóa mới cho khu vực.

Câu 21: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào sau đây?

- A. Tây Ban Nha.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Hà Lan.

Câu 22: Sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 (NXB Đại học Sư phạm, 2023, trang 49) có viết: “Các cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam đều mang tính chính nghĩa”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Lực lượng tiến hành chiến tranh.
- B. Mục đích của chiến tranh.
- C. Phương châm tiến hành chiến tranh.
- D. Hình thức tiến hành chiến tranh.

Câu 23: Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771-1789)?

- A. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.
- B. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.
- C. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
- D. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.

Câu 24: Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam?

- A. Bài học về xây dựng và tập hợp lực lượng.
- B. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- C. Nghệ thuật quân sự sáng tạo, phong phú.
- D. Chủ động khơi mào đấu tranh quân sự.

Câu 25: Biện pháp nào về ngoại giao đã giúp Xiêm bảo vệ nền độc lập của nước mình?

- A. Cải cách bộ máy hành chính theo mô hình phương Tây.
- B. Thi hành chính sách liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. Cắt một số vùng lãnh thổ phụ thuộc vào Xiêm cho Anh, Pháp.
- D. Tiến hành cuộc chiến tranh vũ trang chống xâm lược.

Câu 26: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.
- B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
- C. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
- D. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.

Câu 27: Thuật ngữ “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.
- D. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

Câu 28: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 dưới sự lãnh đạo của vua Quang Trung là

- A. trận Tốt Động – Chúc Động.
- B. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.
- C. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.
- D. trận Chi Lăng – Xương Giang.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Giải thích nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam.

Bài 2 (1,0 điểm).

Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Phùng Hưng. B. khởi nghĩa Bà Triệu.
C. khởi nghĩa Lý Bí. D. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 2: Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã

- A. để lại những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu.
B. chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.
C. mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội.
D. khẳng định vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.
B. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
C. Dải đất hình chữ S, có bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, hải cảng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế biển.
D. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

Câu 4: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công. B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
C. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu. D. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.

Câu 5: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 dưới sự lãnh đạo của vua Quang Trung là

- A. trận Ngọc Hồi - Đống Đa. B. trận Chi Lăng – Xương Giang.
C. trận Rạch Gầm - Xoài Mút. D. trận Tốt Động – Chúc Động.

Câu 6: Biện pháp nào về ngoại giao đã giúp Xiêm bảo vệ nền độc lập của nước mình?

- A. Cắt một số vùng lãnh thổ phụ thuộc vào Xiêm cho Anh, Pháp.
B. Thi hành chính sách liên minh chặt chẽ với Mi.
C. Cải cách bộ máy hành chính theo mô hình phương Tây.
D. Tiến hành cuộc chiến tranh vũ trang chống xâm lược.

Câu 7: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh. B. Làm xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.
C. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước. D. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

Câu 8: Đẳng cấp 3 trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?

- A. Tư sản, nông dân, binh dân thành thị. B. Quý tộc, nông dân, tầng lữ, thợ thủ công.
C. Vua, quan lại, tầng lữ, binh dân thành thị. D. Tầng lữ, quý tộc và tư sản, nông dân.

Câu 9: Sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 (NXB Đại học Sư phạm, 2023, trang 49) có viết: “Các cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam đều mang tính chính nghĩa”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Hình thức tiến hành chiến tranh. B. Phương châm tiến hành chiến tranh.
C. Lực lượng tiến hành chiến tranh. D. Mục đích của chiến tranh.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam?

- A. Bài học về xây dựng và tập hợp lực lượng.
- B. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- C. Nghệ thuật quân sự sáng tạo, phong phú.
- D. Chủ động khơi mào đấu tranh quân sự.

Câu 11: Đầu là nhận xét đúng về hệ quả của chính sách nô dịch về văn hóa của thực dân phương Tây đối với nền chính trị Đông Nam Á?

- A. Các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nước thực dân phương Tây.
- B. Nhân dân Đông Nam Á tích cực hưởng ứng chính sách văn hóa của các nước thực dân.
- C. Để lại những hậu quả nặng nề và lâu dài cho nhân dân các nước Đông Nam Á.
- D. Nhiều trường học được xây dựng đã khai hóa văn minh cho Đông Nam Á.

Câu 12: Đối với Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết năm 1922 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
- B. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.
- C. Tạo sức mạnh để nhân dân Liên Xô bảo vệ tổ quốc.
- D. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

Câu 13: Trong thời gian thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa thực dân đã ảnh hưởng gì đến các nước Đông Nam Á?

- A. Văn hóa ngoại lai đan xen văn hóa bản địa tạo nên văn hóa mới cho khu vực.
- B. Khu vực Đông Nam Á tiếp cận đến những nền văn hóa mới, tiên tiến hơn.
- C. Ảnh hưởng tích cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của khu vực.
- D. Ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống.

Câu 14: Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- B. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.
- C. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.
- D. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.

Câu 15: Kế sách “*Tiên phát chế nhân*” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào?

- A. Nhà Trần - quân Nguyên.
- B. Nhà Lý - quân Tống.
- C. Tiền Lê - quân Tống.
- D. Hậu Lê - quân Minh.

Câu 16: Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Đòi quyền tự quyết dân tộc.
- B. Độc lập dân tộc.
- C. Cải cách dân chủ.
- D. Đòi tự do trong kinh doanh.

Câu 17: Thời gian đầu sau khi giành độc lập, một trong những nội dung của chính sách công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.
- B. tăng cường mậu dịch đối ngoại.
- C. sản xuất hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước.
- D. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 18: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào sau đây?

- A. Tây Ban Nha.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Hà Lan.

Câu 19: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị.
- B. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
- C. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.
- D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 20: Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

- A. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu. B. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.
C. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong. D. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Câu 21: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

- A. nhân dân không chịu đứng lên chống giặc cùng triều đình.
B. sự phản bội của vua quan nhà Nguyễn.
C. nhà Nguyễn không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.
D. nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.

Câu 22: Thuật ngữ “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai. B. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.
C. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. D. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.

Câu 23: Về chính trị, công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là

- A. xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
B. đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.
C. đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.
D. trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.

Câu 24: Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. Khởi nghĩa Lý Bí.
C. Khởi nghĩa Phùng Hưng. D. Khởi nghĩa Lam Sơn.

Câu 25: Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

- A. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.
B. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.
C. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.
D. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.

Câu 26: Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN của triều đình An Dương Vương thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

- A. Văn Lang. B. Âu Lạc. C. Vạn Xuân. D. Nam Việt.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771-1789)?

- A. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.
B. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.
C. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
D. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.

Câu 28: Trong các cuộc cách mạng tư sản, quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo

- A. bị giai cấp tư sản lợi dụng. B. có vai trò quan trọng để cách mạng thắng lợi.
C. giữ vai trò chính trong việc lật đổ giai cấp tư sản. D. giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Giải thích nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam.

Bài 2 (1,0 điểm).

Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Đòi quyền tự quyết dân tộc.
- B. Độc lập dân tộc.
- C. Cải cách dân chủ.
- D. Đòi tự do trong kinh doanh.

Câu 2: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.
- B. Làm xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.
- C. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.
- D. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
- B. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
- C. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.
- D. Dải đất hình chữ S, có bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, hải cảng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế biển.

Câu 4: Sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 (NXB Đại học Sư phạm, 2023, trang 49) có viết: “Các cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam đều mang tính chính nghĩa”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Mục đích của chiến tranh.
- B. Phương châm tiến hành chiến tranh.
- C. Lực lượng tiến hành chiến tranh.
- D. Hình thức tiến hành chiến tranh.

Câu 5: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.
- B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
- C. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.
- D. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771-1789)?

- A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
- B. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.
- C. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.
- D. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 7: Biện pháp nào về ngoại giao đã giúp Xiêm bảo vệ nền độc lập của nước mình?

- A. Tiến hành cuộc chiến tranh vũ trang chống xâm lược.
- B. Cải cách bộ máy hành chính theo mô hình phương Tây.
- C. Thi hành chính sách liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- D. Cắt một số vùng lãnh thổ phụ thuộc vào Xiêm cho Anh, Pháp.

Câu 8: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào sau đây?

- A. Tây Ban Nha.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Hà Lan.

Câu 9: Điều là nhận xét đúng về hệ quả của chính sách nô dịch về văn hóa của thực dân phương Tây đối với nền chính trị Đông Nam Á?

- A. Các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nước thực dân phương Tây.
- B. Để lại những hậu quả nặng nề và lâu dài cho nhân dân các nước Đông Nam Á.
- C. Nhân dân Đông Nam Á tích cực hưởng ứng chính sách văn hóa của các nước thực dân.
- D. Nhiều trường học được xây dựng đã khai hóa văn minh cho Đông Nam Á.

Câu 10: Về chính trị, công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là

- A. xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
- B. đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.
- C. đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.
- D. trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.

Câu 11: Đối với Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết năm 1922 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
- B. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.
- C. Tạo sức mạnh để nhân dân Liên Xô bảo vệ tổ quốc.
- D. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

Câu 12: Thuật ngữ “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- B. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.

Câu 13: Thời gian đầu sau khi giành độc lập, một trong những nội dung của chính sách công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. sản xuất hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước.
- B. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- C. tăng cường mậu dịch đối ngoại.
- D. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

Câu 14: Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- B. Khởi nghĩa Lý Bí.
- C. Khởi nghĩa Phùng Hưng.
- D. Khởi nghĩa Lam Sơn.

Câu 15: Kế sách “*Tiên phát chế nhân*” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào?

- A. Nhà Trần - quân Nguyên.
- B. Tiền Lê - quân Tống.
- C. Nhà Lý - quân Tống.
- D. Hậu Lê - quân Minh.

Câu 16: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 dưới sự lãnh đạo của vua Quang Trung là

- A. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.
- B. trận Tốt Động – Chúc Động.
- C. trận Chi Lăng – Xương Giang.
- D. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.

Câu 17: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Bà Triệu.
- B. khởi nghĩa Lý Bí.
- C. khởi nghĩa Phùng Hưng.
- D. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 18: Trong các cuộc cách mạng tư sản, quần chúng nhân dân là lực lượng đồng đảo

- A. có vai trò quan trọng để cách mạng thắng lợi.
- B. giữ vai trò chính trong việc lật đổ giai cấp tư sản.
- C. bị giai cấp tư sản lợi dụng.
- D. giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.

Câu 19: Một trong những điểm đặc sắc của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

- A. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
- B. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.
- C. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
- D. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Câu 20: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

- A. nhân dân không chịu đứng lên chống giặc cùng triều đình.
- B. sự phản bội của vua quan nhà Nguyễn.
- C. nhà Nguyễn không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.
- D. nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.

Câu 21: Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

- A. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.
- B. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.
- C. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.
- D. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.

Câu 22: Trong thời gian thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa thực dân đã ảnh hưởng gì đến các nước Đông Nam Á?

- A. Văn hóa ngoại lai đan xen văn hóa bản địa tạo nên văn hóa mới cho khu vực.
- B. Khu vực Đông Nam Á tiếp cận đến những nền văn hóa mới, tiên tiến hơn.
- C. Ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống.
- D. Ảnh hưởng tích cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của khu vực.

Câu 23: Đẳng cấp 3 trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?

- A. Vua, quan lại, tầng lữ, bình dân thành thị.
- B. Quý tộc, nông dân, tầng lữ, thợ thủ công.
- C. Tư sản, nông dân, bình dân thành thị.
- D. Tầng lữ, quý tộc và tư sản, nông dân.

Câu 24: Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã

- A. chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.
- B. để lại những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu.
- C. khẳng định vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- D. mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 25: Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN của triều đình An Dương Vương thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

- A. Văn Lang.
- B. Âu Lạc.
- C. Vạn Xuân.
- D. Nam Việt.

Câu 26: Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam?

- A. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. Bài học về xây dựng và tập hợp lực lượng.
- C. Nghệ thuật quân sự sáng tạo, phong phú.
- D. Chủ động khơi mào đấu tranh quân sự.

Câu 27: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị.
- B. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
- C. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.
- D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 28: Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.
- B. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.
- C. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.
- D. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Giải thích nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam.

Bài 2 (1,0 điểm).

Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Đối với Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết năm 1922 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo sức mạnh để nhân dân Liên Xô bảo vệ tổ quốc.
- B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- C. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
- D. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
- B. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
- C. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.
- D. Dải đất hình chữ S, có bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, hải cảng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế biển.

Câu 3: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 dưới sự lãnh đạo của vua Quang Trung là

- A. trận Chi Lăng – Xương Giang.
- B. trận Tốt Động – Chúc Động.
- C. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.
- D. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 4: Trong các cuộc cách mạng tư sản, quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo

- A. giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- B. có vai trò quan trọng để cách mạng thắng lợi.
- C. bị giai cấp tư sản lợi dụng.
- D. giữ vai trò chính trong việc lật đổ giai cấp tư sản.

Câu 5: Kế sách “Tiên phát chế nhân” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào?

- A. Tiền Lê - quân Tống.
- B. Hậu Lê - quân Minh.
- C. Nhà Trần - quân Nguyên.
- D. Nhà Lý - quân Tống.

Câu 6: Trong thời gian thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa thực dân đã ảnh hưởng gì đến các nước Đông Nam Á?

- A. Khu vực Đông Nam Á tiếp cận đến những nền văn hóa mới, tiên tiến hơn.
- B. Ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống.
- C. Văn hóa ngoại lai đan xen văn hóa bản địa tạo nên văn hóa mới cho khu vực.
- D. Ảnh hưởng tích cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của khu vực.

Câu 7: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Bà Triệu.
- B. khởi nghĩa Lý Bí.
- C. khởi nghĩa Phùng Hưng.
- D. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 8: Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam?

- A. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. Bài học về xây dựng và tập hợp lực lượng.
- C. Chủ động khơi mào đấu tranh quân sự.
- D. Nghệ thuật quân sự sáng tạo, phong phú.

Câu 9: Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.
- B. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.
- C. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.
- D. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.

Câu 10: Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

- A. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
- B. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.
- C. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
- D. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Câu 11: Đẳng cấp 3 trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?

- A. Tư sản, nông dân, binh dân thành thị.
- B. Vua, quan lại, tầng lớp, binh dân thành thị.
- C. Tầng lớp, quý tộc và tư sản, nông dân.
- D. Quý tộc, nông dân, tầng lớp, thợ thủ công.

Câu 12: Thuật ngữ “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.
- C. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- D. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 13: Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Độc lập dân tộc.
- B. Đòi quyền tự quyết dân tộc.
- C. Đòi tự do trong kinh doanh.
- D. Cải cách dân chủ.

Câu 14: Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Phùng Hưng.
- B. Khởi nghĩa Lam Sơn.
- C. Khởi nghĩa Lý Bí.
- D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 15: Thời gian đầu sau khi giành độc lập, một trong những nội dung của chính sách công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. sản xuất hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước.
- B. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- C. tăng cường mậu dịch đối ngoại.
- D. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

Câu 16: Biện pháp nào về ngoại giao đã giúp Xiêm bảo vệ nền độc lập của nước mình?

- A. Cắt một số vùng lãnh thổ phụ thuộc vào Xiêm cho Anh, Pháp.
- B. Thi hành chính sách liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. Tiến hành cuộc chiến tranh vũ trang chống xâm lược.
- D. Cải cách bộ máy hành chính theo mô hình phương Tây.

Câu 17: Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

- A. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.
- B. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.
- C. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.
- D. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.

Câu 18: Về chính trị, công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là

- A. đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.
- B. trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.
- C. xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
- D. đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.

Câu 19: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

- A. nhân dân không chịu đứng lên chống giặc cùng triều đình.
- B. sự phản bội của vua quan nhà Nguyễn.
- C. nhà Nguyễn không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.
- D. nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.

Câu 20: Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN của triều đình An Dương Vương thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

- A. Văn Lang. B. Âu Lạc. C. Vạn Xuân. D. Nam Việt.

Câu 21: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị. B. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
C. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 22: Điều là nhận xét đúng về hệ quả của chính sách nô dịch về văn hóa của thực dân phương Tây đối với nền chính trị Đông Nam Á?

- A. Để lại những hậu quả nặng nề và lâu dài cho nhân dân các nước Đông Nam Á.
B. Nhân dân Đông Nam Á tích cực hưởng ứng chính sách văn hóa của các nước thực dân.
C. Nhiều trường học được xây dựng đã khai hóa văn minh cho Đông Nam Á.
D. Các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nước thực dân phương Tây.

Câu 23: Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã

- A. chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.
B. để lại những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu.
C. khẳng định vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
D. mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 24: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào sau đây?

- A. Hà Lan. B. Anh.
C. Tây Ban Nha. D. Pháp.

Câu 25: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.
B. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.
C. Làm xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.
D. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

Câu 26: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.
B. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
C. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
D. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771-1789)?

- A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước. B. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.
C. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt. D. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 28: Sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 (NXB Đại học Sư phạm, 2023, trang 49) có viết: “Các cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam đều mang tính chính nghĩa”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Phương châm tiến hành chiến tranh. B. Hình thức tiến hành chiến tranh.
C. Lực lượng tiến hành chiến tranh. D. Mục đích của chiến tranh.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Giải thích nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam.

Bài 2 (1,0 điểm).

Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

- A. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.
- B. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.
- C. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.
- D. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
- B. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
- C. Dài đất hình chữ S, có bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, hải cảng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế biển.
- D. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.

Câu 3: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.
- B. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
- C. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
- D. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.

Câu 4: Trong thời gian thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa thực dân đã ảnh hưởng gì đến các nước Đông Nam Á?

- A. Ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống.
- B. Khu vực Đông Nam Á tiếp cận đến những nền văn hóa mới, tiên tiến hơn.
- C. Ảnh hưởng tích cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của khu vực.
- D. Văn hóa ngoại lai đan xen văn hóa bản địa tạo nên văn hóa mới cho khu vực.

Câu 5: Thời gian đầu sau khi giành độc lập, một trong những nội dung của chính sách công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. sản xuất hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước.
- B. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- C. tăng cường mậu dịch đối ngoại.
- D. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

Câu 6: Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Phùng Hưng.
- B. Khởi nghĩa Lam Sơn.
- C. Khởi nghĩa Lý Bí.
- D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 7: Đối với Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết năm 1922 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
- B. Tạo sức mạnh để nhân dân Liên Xô bảo vệ tổ quốc.
- C. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- D. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.

Câu 8: Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Cải cách dân chủ.
- B. Đòi quyền tự quyết dân tộc.
- C. Độc lập dân tộc.
- D. Đòi tự do trong kinh doanh.

Câu 9: Kế sách “*Tiên phát chế nhân*” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào?

- A. Tiền Lê - quân Tống.
- B. Nhà Trần - quân Nguyên.
- C. Nhà Lý - quân Tống.
- D. Hậu Lê - quân Minh.

Câu 10: Đẳng cấp 3 trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?

- A. Quý tộc, nông dân, tầng lữ, thợ thủ công.
- B. Vua, quan lại, tầng lữ, bình dân thành thị.
- C. Tầng lữ, quý tộc và tư sản, nông dân.
- D. Tư sản, nông dân, bình dân thành thị.

Câu 11: Thuật ngữ “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.
- C. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- D. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 12: Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN của triều đình An Dương Vương thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

- A. Văn Lang.
- B. Âu Lạc.
- C. Vạn Xuân.
- D. Nam Việt.

Câu 13: Trong các cuộc cách mạng tư sản, quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo

- A. bị giai cấp tư sản lợi dụng.
- B. có vai trò quan trọng để cách mạng thắng lợi.
- C. giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- D. giữ vai trò chính trong việc lật đổ giai cấp tư sản.

Câu 14: Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- B. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.
- C. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.
- D. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.

Câu 15: Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam?

- A. Nghệ thuật quân sự sáng tạo, phong phú.
- B. Bài học về xây dựng và tập hợp lực lượng.
- C. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- D. Chủ động khơi mào đấu tranh quân sự.

Câu 16: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị.
- B. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.
- C. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
- D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 17: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 dưới sự lãnh đạo của vua Quang Trung là

- A. trận Tốt Động – Chúc Động.
- B. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.
- C. trận Chi Lăng – Xương Giang.
- D. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.

Câu 18: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

- A. nhân dân không chịu đứng lên chống giặc cùng triều đình.
- B. sự phản bội của vua quan nhà Nguyễn.
- C. nhà Nguyễn không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.
- D. nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.

Câu 19: Về chính trị, công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là

- A. đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.
- B. đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.
- C. xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
- D. trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.

Câu 20: Biện pháp nào về ngoại giao đã giúp Xiêm bảo vệ nền độc lập của nước mình?

- A. Thi hành chính sách liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. Tiến hành cuộc chiến tranh vũ trang chống xâm lược.
- C. Cắt một số vùng lãnh thổ phụ thuộc vào Xiêm cho Anh, Pháp.
- D. Cải cách bộ máy hành chính theo mô hình phương Tây.

Câu 21: Đầu là nhận xét đúng về hệ quả của chính sách nô dịch về văn hóa của thực dân phương Tây đối với nền chính trị Đông Nam Á?

- A. Để lại những hậu quả nặng nề và lâu dài cho nhân dân các nước Đông Nam Á.
- B. Nhân dân Đông Nam Á tích cực hưởng ứng chính sách văn hóa của các nước thực dân.
- C. Nhiều trường học được xây dựng đã khai hóa văn minh cho Đông Nam Á.
- D. Các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nước thực dân phương Tây.

Câu 22: Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

- A. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.
- B. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
- C. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
- D. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Câu 23: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào sau đây?

- A. Hà Lan.
- B. Anh.
- C. Tây Ban Nha.
- D. Pháp.

Câu 24: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Làm xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.
- B. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.
- C. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.
- D. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

Câu 25: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Lý Bí.
- B. khởi nghĩa Bà Triệu.
- C. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- D. khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 26: Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771-1789)?

- A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
- B. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.
- C. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.
- D. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 27: Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã

- A. chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.
- B. để lại những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu.
- C. mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. khẳng định vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 28: Sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 (NXB Đại học Sư phạm, 2023, trang 49) có viết: “Các cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam đều mang tính chính nghĩa”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Phương châm tiến hành chiến tranh.
- B. Hình thức tiến hành chiến tranh.
- C. Lực lượng tiến hành chiến tranh.
- D. Mục đích của chiến tranh.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Giải thích nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam.

Bài 2 (1,0 điểm).

Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Về chính trị, công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là

- A. đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.
- B. đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.
- C. xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
- D. trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.

Câu 2: Thuật ngữ “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.
- C. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- D. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 3: Trong các cuộc cách mạng tư sản, quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo

- A. bị giai cấp tư sản lợi dụng.
- B. có vai trò quan trọng để cách mạng thắng lợi.
- C. giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- D. giữ vai trò chính trong việc lật đổ giai cấp tư sản.

Câu 4: Kế sách “Tiên phát chế nhân” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào?

- A. Tiền Lê - quân Tống.
- B. Nhà Trần - quân Nguyên.
- C. Nhà Lý - quân Tống.
- D. Hậu Lê - quân Minh.

Câu 5: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.
- B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
- C. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.
- D. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

Câu 6: Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- B. Khởi nghĩa Lam Sơn.
- C. Khởi nghĩa Lý Bí.
- D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 7: Thời gian đầu sau khi giành độc lập, một trong những nội dung của chính sách công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. sản xuất hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước.
- B. tăng cường mậu dịch đôi ngoại.
- C. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.
- D. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 8: Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam?

- A. Nghệ thuật quân sự sáng tạo, phong phú.
- B. Bài học về xây dựng và tập hợp lực lượng.
- C. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- D. Chủ động khơi mào đấu tranh quân sự.

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
- B. Dải đất hình chữ S, có bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, hải cảng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế biển.
- C. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
- D. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.

Câu 10: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào sau đây?

- A. Anh.
- B. Tây Ban Nha.
- C. Hà Lan.
- D. Pháp.

Câu 11: Trong thời gian thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa thực dân đã ảnh hưởng gì đến các nước Đông Nam Á?

- A. Ảnh hưởng tích cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của khu vực.
- B. Ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống.
- C. Văn hóa ngoại lai đan xen văn hóa bản địa tạo nên văn hóa mới cho khu vực.
- D. Khu vực Đông Nam Á tiếp cận đến những nền văn hóa mới, tiên tiến hơn.

Câu 12: Đối với Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết năm 1922 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo sức mạnh để nhân dân Liên Xô bảo vệ tổ quốc.
- B. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
- C. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.
- D. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

Câu 13: Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- B. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.
- C. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.
- D. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.

Câu 14: Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Cải cách dân chủ.
- B. Độc lập dân tộc.
- C. Đòi tự do trong kinh doanh.
- D. Đòi quyền tự quyết dân tộc.

Câu 15: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 dưới sự lãnh đạo của vua Quang Trung là

- A. trận Chi Lăng – Xương Giang.
- B. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.
- C. trận Tốt Động – Chúc Động.
- D. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.

Câu 16: Đảng cấp 3 trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?

- A. Quý tộc, nông dân, tầng lữ, thợ thủ công.
- B. Tầng lữ, quý tộc và tư sản, nông dân.
- C. Vua, quan lại, tầng lữ, bình dân thành thị.
- D. Tư sản, nông dân, bình dân thành thị.

Câu 17: Đây là nhận xét đúng về hệ quả của chính sách nô dịch về văn hóa của thực dân phương Tây đối với nền chính trị Đông Nam Á?

- A. Để lại những hậu quả nặng nề và lâu dài cho nhân dân các nước Đông Nam Á.
- B. Nhiều trường học được xây dựng đã khai hóa văn minh cho Đông Nam Á.
- C. Nhân dân Đông Nam Á tích cực hưởng ứng chính sách văn hóa của các nước thực dân.
- D. Các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nước thực dân phương Tây.

Câu 18: Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

- A. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.
- B. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.
- C. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.
- D. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.

Câu 19: Biện pháp nào về ngoại giao đã giúp Xiêm bảo vệ nền độc lập của nước mình?

- A. Thi hành chính sách liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. Tiến hành cuộc chiến tranh vũ trang chống xâm lược.
- C. Cắt một số vùng lãnh thổ phụ thuộc vào Xiêm cho Anh, Pháp.
- D. Cải cách bộ máy hành chính theo mô hình phương Tây.

Câu 20: Sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 (NXB Đại học Sư phạm, 2023, trang 49) có viết: “Các cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam đều mang tính chính nghĩa”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Lực lượng tiến hành chiến tranh.
- B. Hình thức tiến hành chiến tranh.
- C. Phương châm tiến hành chiến tranh.
- D. Mục đích của chiến tranh.

Câu 21: Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

- A. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.
- B. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
- C. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
- D. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Câu 22: Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN của triều đình An Dương Vương thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

- A. Vạn Xuân.
- B. Văn Lang.
- C. Nam Việt.
- D. Âu Lạc.

Câu 23: Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã

- A. khẳng định vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- B. chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.
- C. để lại những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu.
- D. mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 24: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Lý Bí.
- B. khởi nghĩa Bà Triệu.
- C. khởi nghĩa Phùng Hưng.
- D. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 25: Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771-1789)?

- A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
- B. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.
- C. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.
- D. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 26: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.
- B. Làm xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.
- C. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.
- D. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

Câu 27: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

- A. nhân dân không chịu đứng lên chống giặc cùng triều đình.
- B. nhà Nguyễn không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.
- C. nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.
- D. sự phản bội của vua quan nhà Nguyễn.

Câu 28: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
- C. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
- D. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Giải thích nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam.

Bài 2 (1,0 điểm).

Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên dưới thời Trần?

- A. Tập trung vào việc xây dựng thành lũy kiên cố.
- B. Tiến công giặc một cách thần tốc, bất ngờ.
- C. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- D. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc.

Câu 2: Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã

- A. chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.
- B. khẳng định vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. để lại những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu.

Câu 3: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào sau đây?

- A. Tây Ban Nha. B. Pháp. C. Hà Lan. D. Anh.

Câu 4: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.
- B. Dải đất hình chữ S, có bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, hải cảng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế biển.
- C. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
- D. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

Câu 5: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. B. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
- C. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế. D. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị.

Câu 6: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Lý Bí. B. khởi nghĩa Bà Triệu.
- C. khởi nghĩa Phùng Hưng. D. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 7: Thuật ngữ “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất. B. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay. D. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

Câu 8: Biện pháp nào về ngoại giao đã giúp Xiêm bảo vệ nền độc lập của nước mình?

- A. Thi hành chính sách liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. Tiến hành cuộc chiến tranh vũ trang chống xâm lược.
- C. Cắt một số vùng lãnh thổ phụ thuộc vào Xiêm cho Anh, Pháp.
- D. Cải cách bộ máy hành chính theo mô hình phương Tây.

Câu 9: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

- A. nhân dân không chịu đứng lên chống giặc cùng triều đình.
- B. nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.
- C. nhà Nguyễn không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.
- D. sự phản bội của vua quan nhà Nguyễn.

Câu 10: Trong thời gian thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa thực dân đã ảnh hưởng gì đến các nước Đông Nam Á?

- A. Ảnh hưởng tích cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của khu vực.
- B. Ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống.
- C. Văn hóa ngoại lai đan xen văn hóa bản địa tạo nên văn hóa mới cho khu vực.
- D. Khu vực Đông Nam Á tiếp cận đến những nền văn hóa mới, tiên tiến hơn.

Câu 11: Trong các cuộc cách mạng tư sản, quần chúng nhân dân là lực lượng đồng đảo

- A. giữ vai trò chính trong việc lật đổ giai cấp tư sản.
- B. giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- C. có vai trò quan trọng để cách mạng thắng lợi.
- D. bị giai cấp tư sản lợi dụng.

Câu 12: Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- B. Khởi nghĩa Lam Sơn.
- C. Khởi nghĩa Lý Bí.
- D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 13: Sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 (NXB Đại học Sư phạm, 2023, trang 49) có viết: “Các cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam đều mang tính chính nghĩa”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

- A. Lực lượng tiến hành chiến tranh.
- B. Hình thức tiến hành chiến tranh.
- C. Mục đích của chiến tranh.
- D. Phương châm tiến hành chiến tranh.

Câu 14: Thời gian đầu sau khi giành độc lập, một trong những nội dung của chính sách công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện là

- A. tăng cường mậu dịch đối ngoại.
- B. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- C. tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.
- D. sản xuất hàng tiêu dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước.

Câu 15: Đẳng cấp 3 trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?

- A. Quý tộc, nông dân, tầng lớp, thợ thủ công.
- B. Tầng lớp, quý tộc và tư sản, nông dân.
- C. Tư sản, nông dân, binh dân thành thị.
- D. Vua, quan lại, tầng lớp, binh dân thành thị.

Câu 16: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

- A. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.
- B. Làm xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.
- C. Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.
- D. Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.

Câu 17: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 dưới sự lãnh đạo của vua Quang Trung là

- A. trận Tốt Động – Chúc Động.
- B. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.
- C. trận Chi Lăng – Xương Giang.
- D. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.

Câu 18: Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam?

- A. Chủ động khơi mào đấu tranh quân sự.
- B. Bài học về xây dựng và tập hợp lực lượng.
- C. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- D. Nghệ thuật quân sự sáng tạo, phong phú.

Câu 19: Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771-1789)?

- A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
- B. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.
- C. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.
- D. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 20: Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

- A. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.
- B. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
- C. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
- D. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Câu 21: Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN của triều đình An Dương Vương thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

- A. Âu Lạc. B. Văn Lang. C. Nam Việt. D. Vạn Xuân.

Câu 22: Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Đòi quyền tự quyết dân tộc. B. Độc lập dân tộc.
C. Cải cách dân chủ. D. Đòi tự do trong kinh doanh.

Câu 23: Kế sách “*Tiên phát chế nhân*” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào?

- A. Nhà Lý - quân Tống. B. Nhà Trần - quân Nguyên.
C. Hậu Lê - quân Minh. D. Tiền Lê - quân Tống.

Câu 24: Đầu là nhận xét đúng về hệ quả của chính sách nô dịch về văn hóa của thực dân phương Tây đối với nền chính trị Đông Nam Á?

- A. Các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nước thực dân phương Tây.
B. Để lại những hậu quả nặng nề và lâu dài cho nhân dân các nước Đông Nam Á.
C. Nhân dân Đông Nam Á tích cực hưởng ứng chính sách văn hóa của các nước thực dân.
D. Nhiều trường học được xây dựng đã khai hóa văn minh cho Đông Nam Á.

Câu 25: Về chính trị, công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là

- A. đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.
B. trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.
C. xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
D. đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.

Câu 26: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.
B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
C. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
D. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.

Câu 27: Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

- A. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.
B. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.
C. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.
D. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.

Câu 28: Đối với Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết năm 1922 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo sức mạnh để nhân dân Liên Xô bảo vệ tổ quốc.
B. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
C. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.
D. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Giải thích nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam.

Bài 2 (1,0 điểm).

Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

----- HẾT -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	Mã đề							
	111	112	113	114	115	116	117	118
1	B	A	D	B	A	D	C	C
2	A	A	A	B	A	A	C	D
3	C	C	D	A	C	D	B	B
4	C	B	D	A	B	A	C	D
5	A	C	A	A	D	A	C	A
6	A	D	A	B	B	B	B	D
7	A	B	B	D	D	B	A	D
8	B	D	A	C	C	C	D	C
9	A	A	D	B	D	C	A	C
10	C	B	D	A	B	D	D	B
11	D	A	C	C	A	C	B	C
12	C	C	C	A	C	B	A	B
13	D	C	D	A	A	B	A	C
14	D	A	A	D	B	A	B	D
15	B	B	B	C	A	D	D	C
16	A	D	B	D	A	B	D	B
17	C	B	C	D	D	D	A	D
18	D	A	C	A	C	C	C	A
19	B	A	C	B	C	C	C	B
20	D	B	B	C	B	C	D	A
21	B	C	C	D	C	A	A	A
22	B	B	C	C	A	A	D	B
23	C	D	A	C	B	D	C	A
24	D	D	D	B	D	A	D	B
25	A	C	B	B	C	C	B	C
26	D	D	B	D	D	B	B	D
27	B	D	A	C	B	B	B	A
28	C	C	B	D	D	D	A	A

II. PHẦN TỰ LUẬN

A. ĐỀ LỄ

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	Giải thích nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam.	
	- Tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất, không cam chịu làm nô lệ.	0.5
	- Cuộc kháng chiến đều mang tính chất chính nghĩa. Vì vậy là cơ sở để tập hợp, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đưa đến thắng lợi cuối cùng.	0.5
	- Tinh thần đoàn kết dân tộc: đoàn kết trong nội bộ vương triều, giữa tướng lĩnh và binh sĩ, giữa triều đình và nhân dân, giữa các tầng lớp nhân dân và các dân tộc.	0.5
	- Đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, nghệ thuật quân sự sáng tạo, độc đáo, sự chỉ huy tài tình của các tướng lĩnh...	0.5

Bài 2 (1,0 điểm)	<i>Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.</i>	
	- Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị; - Có vai trò đặc biệt quan trọng trong công cuộc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế - văn hóa; trong quá trình xây dựng và củng cố nền quốc phòng, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ... Cũng có giá trị đối với chính sách đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến đổi...	0,5 0,5

B. ĐỀ CHẤM:

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	<i>Giải thích nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam.</i>	
	- Cuộc kháng chiến chống quân Triệu: Triệu đình Ấu Lạc mất cảnh giác, không có sự phòng bị. - Cuộc kháng chiến chống quân Minh: + Nhà Hồ không có đường lối kháng chiến đúng đắn, chủ yếu dựa vào thành lũy, nặng về phòng ngự, rút lui cố thủ. + Một số chính sách của Hồ Quý Ly khiến quân dân mất đoàn kết, suy giảm ý chí chiến đấu. - Cuộc kháng chiến chống quân Pháp: + Nhà Nguyễn không có đường lối kháng chiến đúng đắn, thiếu quyết đoán, thiên về chủ hòa, không đoàn kết, sát cánh với nhân dân. + Sự chênh lệch vũ khí, kỹ thuật tác chiến so với quân đội Pháp.	0,5 0,75 0,75
Bài 2 (1,0 điểm)	<i>Nêu giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.</i>	
	- Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị; - Có vai trò đặc biệt quan trọng trong công cuộc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế - văn hóa; trong quá trình xây dựng và củng cố nền quốc phòng, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ... Cũng có giá trị đối với chính sách đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến đổi...	0,5 0,5

----- HẾT -----

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2023
Giáo viên ra đề

Nguyễn Thị Hồng Vân

Mã đề: 121

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

Câu 1: Từ năm 1945 - 1952 khó khăn lớn nhất của Nhật Bản là

- A. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm. B. bị mất hết thuộc địa.
C. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế. D. bị quân đội Mỹ chiếm đóng.

Câu 2: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
B. Quá trình chuẩn bị toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.
C. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.
D. Thắng lợi của Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.

Câu 3: Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
B. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.
C. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.
D. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 4: Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Thái Lan. B. Iran. C. Thụy Điển. D. Ba Lan.

Câu 5: Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp trong những năm 1936 – 1939 thực chất là cuộc

- A. vận động dân tộc, dân chủ. B. cách mạng giải phóng dân tộc.
C. tuyên truyền, giác ngộ quần chúng. D. đấu tranh giai cấp để giải phóng dân tộc.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)?

- A. Tạm gác cách mạng ruộng đất. B. Kẻ thù của cách mạng là Pháp-Nhật.
C. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp. D. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.

Câu 7: Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là

- A. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
B. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.
C. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
D. đánh đổ đế quốc - phát xít.

Câu 8: Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam, các xô viết ra đời ở địa phương nào sau đây?

- A. Đà Nẵng. B. Hà Nội. C. Sài Gòn. D. Nghệ An.

Câu 9: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.
B. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.
C. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.
D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

Câu 10: Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chủ yếu ở địa bàn nào sau đây?

- A. Cà Mau. B. Bắc Kì. C. Sóc Trăng. D. Bạc Liêu.

Câu 11: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. nghị trường và đấu tranh báo chí.
- B. ngoại giao với vận động quần chúng.
- C. chính trị và vũ trang.
- D. công khai và bí mật.

Câu 12: Nội dung nào dưới đây thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Đánh giá đúng khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- B. Tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.
- C. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- D. Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.

Câu 13: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).
- B. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).
- C. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).
- D. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- B. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.
- C. Mở ra kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.
- D. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.

Câu 15: Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Địa chủ.
- B. Nông dân.
- C. Tư sản dân tộc.
- D. Công nhân

Câu 16: Luận cương chính trị tháng 10- 1930 nặng về

- A. đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- C. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.
- D. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng.

Câu 17: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?

- A. Có trình độ phát triển cao.
- B. Bị bần cùng hóa trên qui mô lớn.
- C. Chiếm số đông trong xã hội.
- D. Là lực lượng đông đảo của cách mạng.

Câu 18: Lí luận nào dưới đây được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá về Việt Nam?

- A. Lí luận cách mạng tư sản.
- B. Lí luận giải phóng dân tộc
- C. Lí luận đấu tranh giai cấp.
- D. Lí luận cách mạng vô sản.

Câu 19: Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là

- A. gửi dân nguyện.
- B. biểu tình.
- C. đấu tranh báo chí.
- D. đấu tranh nghị trường.

Câu 20: Quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng vào tháng 7/1969 là

- A. Nhật Bản.
- B. Liên Xô.
- C. Mĩ.
- D. Trung Quốc.

Câu 21: Sau “Chiến tranh lạnh”, dưới tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc

- A. lấy quân sự làm trọng điểm.
- B. lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.
- C. lấy chính trị làm trọng điểm.
- D. lấy kinh tế làm trọng điểm.

Câu 22: Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?

- A. Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.
- B. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.
- C. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.
- D. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.

Câu 23: Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. Công nghệ điện tử.
- B. Khoa học máy tính.
- C. Khai thác mỏ than.
- D. Điện hạt nhân.

Câu 24: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

- A. Kinh tế mới.
- B. Kinh tế chỉ huy.
- C. Kinh tế hàng hóa.
- D. Thuộc địa thời chiến.

Câu 25: Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây?

- A. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 26: Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) với "Luận cương chính trị" (10-1930).

- A. Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- B. Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng
- C. Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.
- D. Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

Câu 27: Sau “Chiến tranh lạnh” Mĩ có âm mưu

- A. chuẩn bị đề ra chiến lược mới.
- B. vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.
- C. dùng sức mạnh kinh tế thao túng mọi hoạt động.
- D. thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.

Câu 28: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền bộ phận, mở rộng căn cứ địa cách mạng và các tổ chức quần chúng.
- B. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.
- C. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.
- D. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 29: “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?

- A. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
- B. Liên minh châu Âu (EU).
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D. Liên hợp quốc (UN).

Câu 30: Khu giải phóng Việt Bắc ra đời trong

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

----- HẾT -----

Mã đề: 122

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

Câu 1: Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là

- A. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
- B. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.
- C. đánh đổ đế quốc - phát xít.
- D. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Câu 2: Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Công nhân
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Địa chủ.
- D. Nông dân.

Câu 3: Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp trong những năm 1936 – 1939 thực chất là cuộc

- A. vận động dân tộc, dân chủ.
- B. cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. đấu tranh giai cấp để giải phóng dân tộc.
- D. tuyên truyền, giác ngộ quần chúng.

Câu 4: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).
- B. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).
- C. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).
- D. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).

Câu 5: Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?

- A. Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.
- B. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.
- C. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.
- D. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.

Câu 6: Sau “Chiến tranh lạnh” Mĩ có âm mưu

- A. vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.
- B. dùng sức mạnh kinh tế thao túng mọi hoạt động.
- C. chuẩn bị đề ra chiến lược mới.
- D. thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.

Câu 7: Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. Điện hạt nhân.
- B. Khoa học máy tính.
- C. Khai thác mỏ than.
- D. Công nghệ điện tử.

Câu 8: Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chủ yếu ở địa bàn nào sau đây?

- A. Bắc Kỳ.
- B. Cà Mau.
- C. Sóc Trăng.
- D. Bạc Liêu.

Câu 9: Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Ba Lan.
- B. Iran.
- C. Thụy Điển.
- D. Thái Lan.

Câu 10: Từ năm 1945 - 1952 khó khăn lớn nhất của Nhật Bản là

- A. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- B. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- C. bị mất hết thuộc địa.
- D. bị quân đội Mĩ chiếm đóng.

Câu 11: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?

- A. Có trình độ phát triển cao.
- B. Bị bóc lột cùng cực trên qui mô lớn.
- C. Chiếm số đông trong xã hội.
- D. Là lực lượng đông đảo của cách mạng.

Câu 12: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- B. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.
- C. Mở ra kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.
- D. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.

Câu 13: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. chính trị và vũ trang.
- B. ngoại giao với vận động quần chúng.
- C. nghị trường và đấu tranh báo chí.
- D. công khai và bí mật.

Câu 14: Nội dung nào dưới đây thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.
- B. Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.
- C. Đánh giá đúng khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- D. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Câu 15: Luận cương chính trị tháng 10- 1930 nặng về

- A. đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- C. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.
- D. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng.

Câu 16: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.
- B. Thắng lợi của Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.
- C. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Quá trình chuẩn bị toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 17: Lí luận nào dưới đây được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá về Việt Nam?

- A. Lí luận cách mạng tư sản.
- B. Lí luận giải phóng dân tộc
- C. Lí luận đấu tranh giai cấp.
- D. Lí luận cách mạng vô sản.

Câu 18: Quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng vào tháng 7/1969 là

- A. Trung Quốc.
- B. Mỹ.
- C. Nhật Bản.
- D. Liên Xô.

Câu 19: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)?

- A. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.
- B. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- C. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- D. Kẻ thù của cách mạng là Pháp-Nhật.

Câu 20: Sau “Chiến tranh lạnh”, dưới tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc

- A. lấy quân sự làm trọng điểm.
- B. lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.
- C. lấy chính trị làm trọng điểm.
- D. lấy kinh tế làm trọng điểm.

Câu 21: Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- C. Năm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.

- Câu 22:** Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là
- A. gửi dân nguyện.
 - B. đấu tranh nghị trường.
 - C. đấu tranh báo chí.
 - D. biểu tình.
- Câu 23:** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?
- A. Kinh tế mới.
 - B. Kinh tế chỉ huy.
 - C. Kinh tế hàng hóa.
 - D. Thuộc địa thời chiến.
- Câu 24:** Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây?
- A. Việt Nam Quốc dân Đảng.
 - B. Tân Việt Cách mạng đảng
 - C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - D. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- Câu 25:** Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) với "Luận cương chính trị" (10-1930).
- A. Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
 - B. Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng
 - C. Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.
 - D. Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.
- Câu 26:** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?
- A. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.
 - B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
 - C. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.
 - D. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.
- Câu 27:** Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
- A. Giành chính quyền bộ phận, mở rộng căn cứ địa cách mạng và các tổ chức quần chúng.
 - B. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.
 - C. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.
 - D. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- Câu 28:** Khu giải phóng Việt Bắc ra đời trong
- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
 - B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
 - C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
 - D. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- Câu 29:** “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?
- A. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
 - B. Liên minh châu Âu (EU).
 - C. Liên hợp quốc (UN).
 - D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- Câu 30:** Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam, các xô viết ra đời ở địa phương nào sau đây?
- A. Đà Nẵng.
 - B. Hà Nội.
 - C. Sài Gòn.
 - D. Nghệ An.

----- HẾT -----

Mã đề: 123

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

Câu 1: Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) với "Luận cương chính trị" (10-1930).

- A. Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- B. Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng
- C. Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.
- D. Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

Câu 2: Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- C. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.

Câu 3: Sau “Chiến tranh lạnh”, dưới tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc

- A. lấy quân sự làm trọng điểm.
- B. lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.
- C. lấy chính trị làm trọng điểm.
- D. lấy kinh tế làm trọng điểm.

Câu 4: Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây?

- A. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 5: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. công khai và bí mật.
- B. ngoại giao với vận động quần chúng.
- C. chính trị và vũ trang.
- D. nghị trường và đấu tranh báo chí.

Câu 6: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

- A. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- C. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.

Câu 7: Luận cương chính trị tháng 10- 1930 nặng về

- A. đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng.
- C. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- D. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.

Câu 8: Quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng vào tháng 7/1969 là

- A. Trung Quốc.
- B. Mĩ.
- C. Liên Xô.
- D. Nhật Bản.

Câu 9: Từ năm 1945 - 1952 khó khăn lớn nhất của Nhật Bản là

- A. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- B. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- C. bị mất hết thuộc địa.
- D. bị quân đội Mĩ chiếm đóng.

Câu 10: Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?

- A. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.
- B. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.
- C. Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.
- D. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.

Câu 11: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).
- B. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).
- C. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).
- D. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).

Câu 12: Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. Khoa học máy tính.
- B. Điện hạt nhân.
- C. Khai thác mỏ than.
- D. Công nghệ điện tử.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.
- B. Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.
- C. Đánh giá đúng khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- D. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Câu 14: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

- A. Kinh tế mới.
- B. Kinh tế chỉ huy.
- C. Kinh tế hàng hóa.
- D. Thuộc địa thời chiến.

Câu 15: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Mở ra kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.
- B. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.
- C. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.
- D. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Câu 16: Lí luận nào dưới đây được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá về Việt Nam?

- A. Lí luận cách mạng tư sản.
- B. Lí luận giải phóng dân tộc.
- C. Lí luận đấu tranh giai cấp.
- D. Lí luận cách mạng vô sản.

Câu 17: Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là

- A. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.
- B. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
- C. đánh đổ đế quốc - phát xít.
- D. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Câu 18: Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Ba Lan.
- B. Thụy Điển.
- C. Thái Lan.
- D. Iran.

Câu 19: “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?

- A. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
- B. Liên minh châu Âu (EU).
- C. Liên hợp quốc (UN).
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 20: Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Địa chủ.
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Nông dân.
- D. Công nhân

Câu 21: Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là

- A. gửi dân nguyện.
- B. đấu tranh nghị trường.
- C. đấu tranh báo chí.
- D. biểu tình.

Câu 22: Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp trong những năm 1936 – 1939 thực chất là cuộc

- A. đấu tranh giai cấp để giải phóng dân tộc.
- B. vận động dân tộc, dân chủ.
- C. tuyên truyền, giác ngộ quần chúng.
- D. cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 23: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền bộ phận, mở rộng căn cứ địa cách mạng và các tổ chức quần chúng.
- B. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.
- C. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.
- D. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 24: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.
- C. Thắng lợi của Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.
- D. Quá trình chuẩn bị toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 25: Sau “Chiến tranh lạnh” Mỹ có âm mưu

- A. vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.
- B. thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.
- C. dùng sức mạnh kinh tế thao túng mọi hoạt động.
- D. chuẩn bị đề ra chiến lược mới.

Câu 26: Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam, các xô viết ra đời ở địa phương nào sau đây?

- A. Hà Nội.
- B. Đà Nẵng.
- C. Sài Gòn.
- D. Nghệ An.

Câu 27: Khu giải phóng Việt Bắc ra đời trong

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 28: Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chủ yếu ở địa bàn nào sau đây?

- A. Sóc Trăng.
- B. Cà Mau.
- C. Bắc Kỳ.
- D. Bạc Liêu.

Câu 29: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)?

- A. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.
- B. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- C. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- D. Kẻ thù của cách mạng là Pháp-Nhật.

Câu 30: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?

- A. Chiếm số đông trong xã hội.
- B. Có trình độ phát triển cao.
- C. Bị bần cùng hóa trên qui mô lớn.
- D. Là lực lượng đông đảo của cách mạng.

----- HẾT -----

Mã đề: 124

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

Câu 1: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).
- B. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).
- C. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).
- D. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).

Câu 2: Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. Khoa học máy tính.
- B. Điện hạt nhân.
- C. Khai thác mỏ than.
- D. Công nghệ điện tử.

Câu 3: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. công khai và bí mật.
- B. ngoại giao với vận động quần chúng.
- C. chính trị và vũ trang.
- D. nghị trường và đấu tranh báo chí.

Câu 4: Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.
- B. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- C. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.
- D. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 5: Quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng vào tháng 7/1969 là

- A. Trung Quốc.
- B. Mỹ.
- C. Liên Xô.
- D. Nhật Bản.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)?

- A. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.
- B. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- C. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- D. Kẻ thù của cách mạng là Pháp-Nhật.

Câu 7: Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) với "Luận cương chính trị" (10-1930).

- A. Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.
- B. Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng
- C. Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- D. Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.
- B. Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.
- C. Đánh giá đúng đắn khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- D. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Câu 9: Lí luận nào dưới đây được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá về Việt Nam?

- A. Lí luận cách mạng tư sản.
- B. Lí luận giải phóng dân tộc
- C. Lí luận đấu tranh giai cấp.
- D. Lí luận cách mạng vô sản.

Câu 10: Sau “Chiến tranh lạnh” Mĩ có âm mưu

- A. vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.
- B. dùng sức mạnh kinh tế thao túng mọi hoạt động.
- C. thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.
- D. chuẩn bị đề ra chiến lược mới.

Câu 11: Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp trong những năm 1936 – 1939 thực chất là cuộc

- A. vận động dân tộc, dân chủ.
- B. tuyên truyền, giác ngộ quần chúng.
- C. đấu tranh giai cấp để giải phóng dân tộc.
- D. cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 12: Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là

- A. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.
- B. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
- C. đánh đổ đế quốc - phát xít.
- D. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Câu 13: Từ năm 1945 - 1952 khó khăn lớn nhất của Nhật Bản là

- A. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- B. bị mất hết thuộc địa.
- C. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- D. bị quân đội Mĩ chiếm đóng.

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Mở ra kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.
- B. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.
- C. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.
- D. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?

- A. Chiếm số đông trong xã hội.
- B. Có trình độ phát triển cao.
- C. Bị bần cùng hóa trên qui mô lớn.
- D. Là lực lượng đông đảo của cách mạng.

Câu 16: Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây?

- A. Tân Việt Cách mạng đảng
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 17: Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Ba Lan.
- B. Thụy Điển.
- C. Thái Lan.
- D. Iran.

Câu 18: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Quá trình chuẩn bị toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Thắng lợi của Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.
- C. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.
- D. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 19: Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?

- A. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.
- B. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.
- C. Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.
- D. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.

Câu 20: Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là

- A. gửi dân nguyện.
- B. đấu tranh nghị trường.
- C. đấu tranh báo chí.
- D. biểu tình.

Câu 21: “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?

- A. Liên hợp quốc (UN).
- B. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 22: Sau “Chiến tranh lạnh”, dưới tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc

- A. lấy quân sự làm trọng điểm.
- B. lấy kinh tế làm trọng điểm.
- C. lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.
- D. lấy chính trị làm trọng điểm.

Câu 23: Luận cương chính trị tháng 10- 1930 nặng về

- A. đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng.
- C. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.
- D. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

Câu 24: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

- A. Kinh tế mới.
- B. Kinh tế chỉ huy.
- C. Thuộc địa thời chiến.
- D. Kinh tế hàng hóa.

Câu 25: Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam, các xô viết ra đời ở địa phương nào sau đây?

- A. Hà Nội.
- B. Đà Nẵng.
- C. Sài Gòn.
- D. Nghệ An.

Câu 26: Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chủ yếu ở địa bàn nào sau đây?

- A. Sóc Trăng.
- B. Cà Mau.
- C. Bắc Kỳ.
- D. Bạc Liêu.

Câu 27: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.
- B. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. Giành chính quyền bộ phận, mở rộng căn cứ địa cách mạng và các tổ chức quần chúng.
- D. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.

Câu 28: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.
- C. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.

Câu 29: Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Địa chủ.
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Công nhân
- D. Nông dân.

Câu 30: Khu giải phóng Việt Bắc ra đời trong

- A. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- B. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- C. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

----- HẾT -----

Mã đề: 125

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

- Câu 1:** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?
A. Kinh tế chỉ huy. B. Thuộc địa thời chiến.
C. Kinh tế mới. D. Kinh tế hàng hóa.
- Câu 2:** Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là
A. gửi dân nguyện. B. đấu tranh nghị trường.
C. đấu tranh báo chí. D. biểu tình.
- Câu 3:** Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây?
A. Khoa học máy tính. B. Khai thác mỏ than.
C. Điện hạt nhân. D. Công nghệ điện tử.
- Câu 4:** Sau “Chiến tranh lạnh” Mỹ có âm mưu
A. chuẩn bị đề ra chiến lược mới.
B. vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.
C. thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.
D. dùng sức mạnh kinh tế thao túng mọi hoạt động.
- Câu 5:** So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh
A. ngoại giao với vận động quần chúng. B. công khai và bí mật.
C. chính trị và vũ trang. D. nghị trường và đấu tranh báo chí.
- Câu 6:** Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?
A. Tư sản dân tộc. B. Công nhân C. Địa chủ. D. Nông dân.
- Câu 7:** Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam, các xô viết ra đời ở địa phương nào sau đây?
A. Hà Nội. B. Đà Nẵng. C. Sài Gòn. D. Nghệ An.
- Câu 8:** Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là
A. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.
B. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
C. đánh đổ đế quốc - phát xít.
D. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- Câu 9:** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?
A. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.
B. Mở ra kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.
C. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.
D. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- Câu 10:** Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp trong những năm 1936 – 1939 thực chất là cuộc
A. vận động dân tộc, dân chủ.
B. tuyên truyền, giác ngộ quần chúng.
C. đấu tranh giai cấp để giải phóng dân tộc.
D. cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 11: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)?

- A. Kẻ thù của cách mạng là Pháp-Nhật. B. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
C. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp. D. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.

Câu 12: Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chủ yếu ở địa bàn nào sau đây?

- A. Sóc Trăng. B. Cà Mau. C. Bắc Kỳ. D. Bạc Liêu.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
B. Tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.
C. Đánh giá đúng khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân.
D. Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.

Câu 14: Luận cương chính trị tháng 10- 1930 nặng về

- A. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
B. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.
C. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng.
D. đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 15: Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Iran. B. Thái Lan. C. Ba Lan. D. Thụy Điển.

Câu 16: Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) với "Luận cương chính trị" (10-1930).

- A. Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.
B. Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng.
C. Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.
D. Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.

Câu 17: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Quá trình chuẩn bị toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.
B. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.
C. Thắng lợi của Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.
D. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 18: Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?

- A. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.
B. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.
C. Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.
D. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?

- A. Có trình độ phát triển cao. B. Chiếm số đông trong xã hội.
C. Là lực lượng đông đảo của cách mạng. D. Bị bần cùng hóa trên qui mô lớn.

Câu 20: “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?

- A. Liên hợp quốc (UN).
B. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
D. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 21: Sau “Chiến tranh lạnh”, dưới tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc

- A. lấy quân sự làm trọng điểm. B. lấy kinh tế làm trọng điểm.
C. lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm. D. lấy chính trị làm trọng điểm.

Câu 22: Lí luận nào dưới đây được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá về Việt Nam?

- A. Lí luận cách mạng tư sản.
- B. Lí luận đấu tranh giai cấp.
- C. Lí luận cách mạng vô sản.
- D. Lí luận giải phóng dân tộc

Câu 23: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.
- C. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.

Câu 24: Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây?

- A. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng
- C. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 25: Khu giải phóng Việt Bắc ra đời trong

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- C. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 26: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.
- B. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. Giành chính quyền bộ phận, mở rộng căn cứ địa cách mạng và các tổ chức quần chúng.
- D. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.

Câu 27: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).
- B. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).
- C. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).
- D. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).

Câu 28: Từ năm 1945 - 1952 khó khăn lớn nhất của Nhật Bản là

- A. bị mất hết thuộc địa.
- B. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- C. bị quân đội Mĩ chiếm đóng.
- D. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.

Câu 29: Quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng vào tháng 7/1969 là

- A. Trung Quốc.
- B. Mĩ.
- C. Liên Xô.
- D. Nhật Bản.

Câu 30: Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- B. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.
- C. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.

----- HẾT -----

Mã đề: 126

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

Câu 1: Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp trong những năm 1936 – 1939 thực chất là cuộc

- A. vận động dân tộc, dân chủ.
- B. tuyên truyền, giác ngộ quần chúng.
- C. đấu tranh giai cấp để giải phóng dân tộc.
- D. cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 2: Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam, các xô viết ra đời ở địa phương nào sau đây?

- A. Nghệ An.
- B. Hà Nội.
- C. Sài Gòn.
- D. Đà Nẵng.

Câu 3: Lí luận nào dưới đây được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá về Việt Nam?

- A. Lí luận đấu tranh giai cấp.
- B. Lí luận giải phóng dân tộc
- C. Lí luận cách mạng vô sản.
- D. Lí luận cách mạng tư sản.

Câu 4: Từ năm 1945 - 1952 khó khăn lớn nhất của Nhật Bản là

- A. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- B. bị mất hết thuộc địa.
- C. bị quân đội Mĩ chiếm đóng.
- D. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.

Câu 5: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)?

- A. Kẻ thù của cách mạng là Pháp-Nhật.
- B. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.
- C. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- D. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp.

Câu 6: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. ngoại giao với vận động quần chúng.
- B. công khai và bí mật.
- C. chính trị và vũ trang.
- D. nghị trường và đấu tranh báo chí.

Câu 7: Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?

- A. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.
- B. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.
- C. Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.
- D. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.

Câu 8: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.
- B. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- C. Mở ra kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.
- D. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.

Câu 9: Luận cương chính trị tháng 10- 1930 nặng về

- A. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.
- B. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- C. đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng.

- Câu 10:** Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây?
A. Việt Nam Quốc dân Đảng. **B.** Tân Việt Cách mạng đảng
C. Đông Dương Cộng sản Đảng. **D.** Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Câu 11:** Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Thái Lan. **B.** Ba Lan. **C.** Thụy Điển. **D.** Iran.
- Câu 12:** Sau “Chiến tranh lạnh”, dưới tác động của cách mạng khoa học – kỹ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc
A. lấy kinh tế làm trọng điểm. **B.** lấy chính trị làm trọng điểm.
C. lấy quân sự làm trọng điểm. **D.** lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.
- Câu 13:** Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?
A. Tư sản dân tộc. **B.** Địa chủ. **C.** Công nhân **D.** Nông dân.
- Câu 14:** Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) với "Luận cương chính trị" (10-1930).
A. Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.
B. Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng
C. Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.
D. Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- Câu 15:** Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?
A. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
B. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.
C. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.
- Câu 16:** Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?
A. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).
B. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).
C. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).
D. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).
- Câu 17:** Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là
A. đấu tranh báo chí. **B.** đấu tranh nghị trường.
C. gửi dân nguyện. **D.** biểu tình.
- Câu 18:** Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây?
A. Điện hạt nhân. **B.** Công nghệ điện tử.
C. Khoa học máy tính. **D.** Khai thác mỏ than.
- Câu 19:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?
A. Có trình độ phát triển cao. **B.** Chiếm số đông trong xã hội.
C. Là lực lượng đông đảo của cách mạng. **D.** Bị bần cùng hóa trên qui mô lớn.
- Câu 20:** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
A. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
B. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.
C. Thắng lợi của Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.
D. Quá trình chuẩn bị toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 21: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.
- C. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

Câu 22: Sau “Chiến tranh lạnh” Mĩ có âm mưu

- A. thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.
- B. dùng sức mạnh kinh tế thao túng mọi hoạt động.
- C. chuẩn bị đề ra chiến lược mới.
- D. vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.

Câu 23: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền bộ phận, mở rộng căn cứ địa cách mạng và các tổ chức quần chúng.
- B. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.
- C. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.
- D. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 24: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

- A. Thuộc địa thời chiến.
- B. Kinh tế chỉ huy.
- C. Kinh tế mới.
- D. Kinh tế hàng hóa.

Câu 25: Quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng vào tháng 7/1969 là

- A. Trung Quốc.
- B. Nhật Bản.
- C. Mĩ.
- D. Liên Xô.

Câu 26: “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- B. Liên hợp quốc (UN).
- C. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
- D. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 27: Khu giải phóng Việt Bắc ra đời trong

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.

Câu 28: Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là

- A. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- B. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
- C. đánh đổ đế quốc - phát xít.
- D. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.

Câu 29: Nội dung nào dưới đây thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Đánh giá đúng khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- B. Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.
- C. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- D. Tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.

Câu 30: Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chủ yếu ở địa bàn nào sau đây?

- A. Bạc Liêu.
- B. Bắc Kì.
- C. Sóc Trăng.
- D. Cà Mau.

----- HẾT -----

Mã đề: 127

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

Câu 1: Lí luận nào dưới đây được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá về Việt Nam?

- A. Lí luận cách mạng tư sản.
B. Lí luận đấu tranh giai cấp.
C. Lí luận cách mạng vô sản.
D. Lí luận giải phóng dân tộc

Câu 2: Sau “Chiến tranh lạnh” Mỹ có âm mưu

- A. dùng sức mạnh kinh tế thao túng mọi hoạt động.
B. chuẩn bị đề ra chiến lược mới.
C. vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.
D. thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.

Câu 3: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
B. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.
C. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.
D. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.

Câu 4: Từ năm 1945 - 1952 khó khăn lớn nhất của Nhật Bản là

- A. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
B. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
C. bị mất hết thuộc địa.
D. bị quân đội Mỹ chiếm đóng.

Câu 5: Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là

- A. đánh đổ đế quốc - phát xít.
B. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
C. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
D. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.

Câu 6: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?

- A. Chiếm số đông trong xã hội.
B. Là lực lượng đông đảo của cách mạng.
C. Có trình độ phát triển cao.
D. Bị bần cùng hóa trên qui mô lớn.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)?

- A. Kẻ thù của cách mạng là Pháp-Nhật.
B. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
C. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.
D. Tạm gác cách mạng ruộng đất.

Câu 8: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Quá trình chuẩn bị toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.
B. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
C. Thắng lợi của Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.
D. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.

Câu 9: Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây ?

- A. Việt Nam Quốc dân Đảng.
B. Tân Việt Cách mạng đảng
C. Đông Dương Cộng sản Đảng.
D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 10: Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Công nhân B. Địa chủ. C. Tư sản dân tộc. D. Nông dân.

Câu 11: Nội dung nào dưới đây thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Đánh giá đúng khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân.
B. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
C. Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.
D. Tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.

Câu 12: Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?

- A. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.
B. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.
C. Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.
D. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.

Câu 13: Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là

- A. đấu tranh báo chí. B. đấu tranh nghị trường.
C. gửi dân nguyện. D. biểu tình.

Câu 14: Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Thái Lan. B. Ba Lan. C. Thụy Điển. D. Iran.

Câu 15: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

- A. Thuộc địa thời chiến. B. Kinh tế chỉ huy.
C. Kinh tế mới. D. Kinh tế hàng hóa.

Câu 16: Sau “Chiến tranh lạnh”, dưới tác động của cách mạng khoa học – kỹ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc

- A. lấy chính trị làm trọng điểm. B. lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.
C. lấy quân sự làm trọng điểm. D. lấy kinh tế làm trọng điểm.

Câu 17: Quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng vào tháng 7/1969 là

- A. Trung Quốc. B. Mỹ. C. Liên Xô. D. Nhật Bản.

Câu 18: “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?

- A. Liên hợp quốc (UN).
B. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
D. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 19: Khu giải phóng Việt Bắc ra đời trong

- A. Phong trào dân chủ 1936-1939. B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
C. Phong trào cách mạng 1930-1931. D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.

Câu 20: Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp trong những năm 1936 – 1939 thực chất là cuộc

- A. tuyên truyền, giác ngộ quần chúng. B. vận động dân tộc, dân chủ.
C. đấu tranh giai cấp để giải phóng dân tộc. D. cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 21: Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam, các xô viết ra đời ở địa phương nào sau đây?

- A. Hà Nội. B. Sài Gòn. C. Đà Nẵng. D. Nghệ An.

Câu 22: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).
B. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).
C. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).
D. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).

Câu 23: Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) với "Luận cương chính trị" (10-1930).

- A. Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- B. Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.
- C. Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng
- D. Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Câu 24: Luận cương chính trị tháng 10- 1930 nặng về

- A. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- B. đấu tranh giải phóng dân tộc.
- C. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.
- D. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng.

Câu 25: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.
- B. Giành chính quyền bộ phận, mở rộng căn cứ địa cách mạng và các tổ chức quần chúng.
- C. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- D. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.

Câu 26: Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- B. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.
- C. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.

Câu 27: Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. Khai thác mỏ than.
- B. Khoa học máy tính.
- C. Điện hạt nhân.
- D. Công nghệ điện tử.

Câu 28: Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chủ yếu ở địa bàn nào sau đây?

- A. Bắc Kỳ.
- B. Bạc Liêu.
- C. Sóc Trăng.
- D. Cà Mau.

Câu 29: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. nghị trường và đấu tranh báo chí.
- B. ngoại giao với vận động quần chúng.
- C. chính trị và vũ trang.
- D. công khai và bí mật.

Câu 30: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- B. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.
- C. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.
- D. Mở ra kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

----- HẾT -----

Mã đề: 128

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

Câu 1: Cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3-1945) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền bộ phận, mở rộng căn cứ địa cách mạng và các tổ chức quần chúng.
- B. Giành chính quyền ở tất cả các vùng nông thôn rộng lớn, tạo đà giải phóng các đô thị.
- C. Bổ sung đội ngũ cán bộ, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- D. Tấn công trực tiếp phát xít Nhật, làm cho thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền chín muồi.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- A. Tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.
- B. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. Đánh giá đúng khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- D. Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- B. Mở ra kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.
- C. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.
- D. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.

Câu 4: Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.
- C. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- D. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.

Câu 5: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

- A. Thuộc địa thời chiến.
- B. Kinh tế chỉ huy.
- C. Kinh tế mới.
- D. Kinh tế hàng hóa.

Câu 6: Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Thái Lan.
- B. Ba Lan.
- C. Iran.
- D. Thụy Điển.

Câu 7: Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. Khai thác mỏ than.
- B. Công nghệ điện tử.
- C. Khoa học máy tính.
- D. Điện hạt nhân.

Câu 8: Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Địa chủ.
- B. Công nhân
- C. Nông dân.
- D. Tư sản dân tộc.

Câu 9: Khu giải phóng Việt Bắc ra đời trong

- A. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- B. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- C. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 10: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. nghị trường và đấu tranh báo chí.
- B. ngoại giao với vận động quần chúng.
- C. chính trị và vũ trang.
- D. công khai và bí mật.

Câu 11: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- D. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.

Câu 12: Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) với "Luận cương chính trị" (10-1930).

- A. Xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- B. Xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.
- C. Xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo cách mạng
- D. Xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Câu 13: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).
- B. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).
- C. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).
- D. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).

Câu 14: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)?

- A. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.
- B. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- C. Kẻ thù của cách mạng là Pháp-Nhật.
- D. Tạm gác cách mạng ruộng đất.

Câu 15: Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là

- A. biểu tình.
- B. đấu tranh nghị trường.
- C. đấu tranh báo chí.
- D. gửi dân nguyện.

Câu 16: Trong những năm 1927-1930, Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chủ yếu ở địa bàn nào sau đây?

- A. Sóc Trăng.
- B. Bắc Kì.
- C. Bạc Liêu.
- D. Cà Mau.

Câu 17: Quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng vào tháng 7/1969 là

- A. Nhật Bản.
- B. Mĩ.
- C. Trung Quốc.
- D. Liên Xô.

Câu 18: Luận cương chính trị tháng 10- 1930 nặng về

- A. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng.
- B. đấu tranh giải phóng dân tộc.
- C. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.
- D. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?

- A. Có trình độ phát triển cao.
- B. Chiếm số đông trong xã hội.
- C. Là lực lượng đông đảo của cách mạng.
- D. Bị bần cùng hóa trên qui mô lớn.

Câu 20: Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936 - 1939 được Đảng xác định là

- A. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.
- B. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- C. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
- D. đánh đổ đế quốc - phát xít.

Câu 21: Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam, các xô viết ra đời ở địa phương nào sau đây?

- A. Nghệ An.
- B. Sài Gòn.
- C. Đà Nẵng.
- D. Hà Nội.

Câu 22: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.
- C. Thắng lợi của Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.
- D. Quá trình chuẩn bị toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Câu 23:** Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây?
- A.** Đảng Cộng sản Việt Nam. **B.** Việt Nam Quốc dân Đảng.
C. Tân Việt Cách mạng đảng **D.** Đông Dương Cộng sản Đảng.
- Câu 24:** Từ năm 1945 - 1952 khó khăn lớn nhất của Nhật Bản là
- A.** bị mất hết thuộc địa.
B. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
C. bị quân đội Mỹ chiếm đóng.
D. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- Câu 25:** Phong trào dân chủ 1936-1939 có gì khác so với phong trào cách mạng 1930-1931 về mục tiêu đấu tranh?
- A.** Tập trung vào nhiệm vụ phản đế.
B. Đòi giảm tô, giảm tức, xóa nợ cho nông dân.
C. Đòi cải thiện đời sống, tự do dân chủ, hòa bình.
D. Tập trung vào nhiệm vụ phản phong.
- Câu 26:** Lí luận nào dưới đây được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá về Việt Nam?
- A.** Lí luận cách mạng tư sản. **B.** Lí luận cách mạng vô sản.
C. Lí luận đấu tranh giai cấp. **D.** Lí luận giải phóng dân tộc
- Câu 27:** Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp trong những năm 1936 – 1939 thực chất là cuộc
- A.** đấu tranh giai cấp để giải phóng dân tộc.
B. vận động dân tộc, dân chủ.
C. tuyên truyền, giác ngộ quần chúng.
D. cách mạng giải phóng dân tộc.
- Câu 28:** Sau “Chiến tranh lạnh” Mỹ có âm mưu
- A.** thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.
B. dùng sức mạnh kinh tế thao túng mọi hoạt động.
C. vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.
D. chuẩn bị đề ra chiến lược mới.
- Câu 29:** Sau “Chiến tranh lạnh”, dưới tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc
- A.** lấy quân sự làm trọng điểm. **B.** lấy kinh tế làm trọng điểm.
C. lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm. **D.** lấy chính trị làm trọng điểm.
- Câu 30:** “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?
- A.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
B. Liên minh châu Âu (EU).
C. Liên hợp quốc (UN).
D. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).

----- HẾT -----

Câu	Mã đề							
	121	122	123	124	125	126	127	128
1	A	D	B	C	A	A	D	A
2	D	A	D	C	A	A	C	B
3	C	A	D	A	B	B	A	B
4	A	A	D	C	B	A	A	B
5	A	C	A	B	B	D	B	B
6	C	A	B	C	B	B	C	A
7	A	C	C	B	D	B	B	A
8	D	A	B	D	D	C	C	B
9	D	D	A	B	B	B	C	A
10	B	A	D	A	A	C	A	D
11	D	A	B	A	C	A	B	C
12	C	C	C	D	C	A	D	C
13	A	D	D	C	A	C	C	D
14	C	D	B	A	A	B	A	B
15	D	B	A	B	B	D	B	D
16	B	B	B	D	B	A	D	B
17	A	B	D	C	C	C	B	B
18	B	B	C	B	D	D	A	D
19	A	C	C	D	A	A	B	A
20	C	D	D	A	A	C	B	B
21	D	D	A	A	B	D	D	A
22	D	A	B	B	D	D	C	C
23	C	B	A	D	A	A	C	D
24	B	D	C	B	C	B	A	D
25	D	B	A	D	B	C	B	C
26	B	B	D	C	C	B	D	D
27	B	A	C	C	C	D	A	B
28	A	C	C	A	D	A	A	C
29	D	C	C	C	B	C	D	B
30	C	D	B	A	D	B	D	C

----- HẾT -----

Kon Tum, ngày 17 tháng 12 năm 2023
TTCM

Dương Đức Trí